

Số: 483/QĐ-ĐHK&QTKD-ĐT

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Chương trình đào tạo thực hiện từ khóa 15
hệ Đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Căn cứ Quyết định số 136 /2004/QĐ-TTg ngày 02/08/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế & Quản trị Kinh doanh thuộc Đại học Thái Nguyên ;

Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 691/QĐ-ĐHTN ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định phát triển chương trình đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 1279/QĐ-ĐHK&QTKD-ĐT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế & QTKD về Xây dựng và rà soát, cập nhật chương trình đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ biên bản họp hội đồng Khoa học và Đào tạo Nhà trường ngày 11/4/2018; 18/4/2018; 02/5/2018 về việc thông qua các chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và các chương trình đào tạo được rà soát để thực hiện từ khóa 15 (tuyển sinh năm 2018);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành 19 chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và 19 chương trình đào tạo thực hiện từ khóa 15 của trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh (gồm tài liệu kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng các đơn vị có liên quan và sinh viên đại học chính quy từ khóa 15 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- BGH (để b/c);
- Như điều 3 (để th);
- Lưu VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Trần Quang Huy

PHỤ LỤC: CHUẨN ĐẦU RA VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
 (Kèm theo Quyết định số 483/QĐ-ĐHKT&QTKD-ĐT ngày 25 tháng 5 năm 2018 của
 Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế & Quản trị Kinh Doanh)

STT	Ngành	Chuẩn đầu ra và Chương trình đào tạo
1	Kinh tế	Thương mại Quốc tế
		Kinh tế Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
		Kinh tế Y tế
2	Kinh tế Đầu tư	Kinh tế Đầu tư
3	Quản lý công	Quản lý công
		Quản lý kinh tế
4	Kinh tế Phát triển	Kinh tế Phát triển
5	Luật kinh tế	Luật Kinh doanh
6	Quản trị Kinh doanh	Quản trị Kinh doanh Tổng hợp
		Quản trị Doanh nghiệp
		Quản trị Kinh doanh Thương mại
7	Marketing	Quản trị Marketing
8	QT Dịch vụ Du lịch và Lữ hành	Quản trị Kinh doanh Khách sạn và Du lịch
9	Kế toán	Kế toán Tổng hợp
		Kế toán Doanh nghiệp
		Kế toán Kiểm toán
10	Tài chính Ngân hàng	Tài chính Doanh nghiệp
		Tài chính - Ngân hàng
		Ngân hàng

Ấn định: 19 CTĐT



CHUẨN ĐẦU RA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

NGÀNH: KẾ TOÁN

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO: KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

(Ban hành theo Quyết định số 483/QĐ-ĐHKT&QTKD-ĐT ngày 25 tháng 5 năm 2018
của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh)

I. Giới thiệu chương trình đào tạo

Tên chương trình đào tạo: KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP (DEGREE IN CORPORATE ACCOUNTING)

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: KẾ TOÁN (ACCOUNTING)

Mã ngành: 7340301

Hình thức đào tạo: CHÍNH QUY (FULL - TIME)

Chương trình đối sánh: Kế toán tổng hợp

Văn bằng tốt nghiệp: Cử nhân kinh tế

Thông tin kiểm định CTĐT: Trường đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng theo Quyết định số: 117/QĐ-HĐKĐCLGD ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng - Hiệp hội các trường đại học cao đẳng Việt Nam.

Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt

II. Mục tiêu chương trình

* Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, nắm vững các kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, kế toán tài chính và vận dụng các kỹ năng được đào tạo vào công tác kế toán tài chính tại đơn vị. Cùng với đó, trang bị cho người học kiến thức toàn diện về kế toán và kiểm toán, kiến thức và năng lực làm việc có thể đáp ứng được yêu cầu về vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp.

Ngoài ra, người học còn được trang bị các kiến thức kỹ năng nghề nghiệp (kỹ năng làm việc, giao tiếp, thuyết trình, kỹ năng lãnh đạo nhóm...) và kỹ năng về tin học, ngoại ngữ phục vụ cho yêu cầu về nguồn nhân lực chất lượng của xã hội.

* Mục tiêu cụ thể

1. Người học được cung cấp kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết toàn diện, chuyên sâu về kế toán, kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật để học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực kế toán, kiểm soát – kiểm toán nội bộ tại các doanh nghiệp và trợ lý kiểm toán trong các tổ chức kiểm toán.

2. Người học phối hợp các kỹ năng cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ phức tạp; làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi. Tiếp nhận các vụ việc và xác minh các tình huống thực tế để giải quyết vấn đề trong chuyên môn kế toán một cách hợp lý. Suy luận và phân tích các nội dung pháp lý, viện dẫn các cơ sở pháp luật phù hợp và đưa ra được các phương án giải quyết vấn đề chuyên môn kế toán một cách hợp lý.

3. Người học có phẩm chất chính trị, đạo đức và có sức khỏe tốt, có đạo đức nghề nghiệp kế toán.

III. Chuẩn đầu ra

Hoàn thành chương trình đào tạo, người học có kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm sau:

1. Kiến thức

1.1. Vận dụng các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật để học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề kinh tế xã hội.

1.2. Phân tích kiến thức chuyên môn sâu để tạo nền tảng cho việc học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực kế toán, kiểm soát - kiểm toán nội bộ tại các doanh nghiệp và trợ lý kiểm toán trong các tổ chức kiểm toán.

1.3. Ứng dụng kiến thức công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu của công việc kế toán tại các doanh nghiệp như hiểu biết cơ bản về máy tính, hiểu biết cơ bản về các ứng dụng thông dụng như word, excel, powerpoint, hiểu biết về mạng máy tính; vận dụng phần mềm kế toán để phục vụ cho công việc kế toán. Đạt chuẩn về trình độ tin học theo quy định hiện hành của Trường Đại học Kinh tế và QTKD.

1.4. Vận dụng các kiến thức về tổ chức công tác kế toán (tổ chức bộ máy kế toán, hệ thống chứng từ, hệ thống tài khoản, hệ thống báo cáo, công tác kiểm tra kế toán tổ chức bảo quản và lưu trữ kế toán, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán) trong các loại hình doanh nghiệp và các đơn vị hành chính - sự nghiệp.

1.5. Vận dụng kiến thức để lập kế hoạch, tổ chức quản lý và điều hành, giám sát quá trình hoạt động chuyên môn kế toán, kiểm soát – kiểm toán nội bộ tại các doanh nghiệp.

2. Kỹ năng

2.1. Vận dụng ngoại ngữ để phục vụ công việc kế toán, kiểm soát – kiểm toán nội bộ tại các doanh nghiệp. như hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề quen thuộc trong lĩnh vực kế toán; sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình

huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn. Đạt chuẩn về trình độ ngoại ngữ theo quy định hiện hành của Trường Đại học Kinh tế và QTKD.

2.2. Kỹ năng sắp xếp ý tưởng, giao tiếp bằng văn bản và các phương tiện truyền thông, thuyết trình, giao tiếp với các cá nhân và tổ chức kinh tế, xã hội,...

2.3. Có khả năng tổ chức, quản lý, phân tích và xử lý thông tin để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp và kiểm soát các rủi ro liên quan tới hoạt động kế toán trong các doanh nghiệp.

2.4. Kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm trong lĩnh vực kế toán, kiểm soát – kiểm toán nội bộ tại các doanh nghiệp.

2.5. Có kỹ năng lập luận, tư duy hệ thống và giải quyết các vấn đề liên quan đến tổ chức công tác kế toán trong các loại hình doanh nghiệp và các đơn vị hành chính sự nghiệp;

2.6. Phản biện, phê phán, thực hiện các giải pháp thay thế, tham gia quản lý nhóm và đánh giá chất lượng công việc của nhóm hiệu quả; Quản lý thời gian và tổ chức công việc một cách khoa học.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

3.1. Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực kế toán tại các doanh nghiệp.

3.2. Có khả năng linh hoạt thích ứng trong các hoàn cảnh mới, làm việc có kế hoạch, luôn tập trung cho kết quả công việc.

3.3. Tuân thủ chuẩn mực nghề nghiệp kế toán. Có tính chính trực, khách quan, năng lực chuyên môn và tính thận trọng; Có ý thức bảo mật thông tin kế toán và tuân thủ pháp luật, chuẩn mực nghề nghiệp kế toán.

3.4. Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, phát huy trí tuệ tập thể;

3.5. Tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, nghiên cứu và tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để phát triển nghề nghiệp cá nhân;

3.6. Lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ.

4. Vị trí và nơi làm việc sau khi tốt nghiệp

4.1. Nhóm 1 - Nhân viên kế toán

Có đủ năng lực làm việc tại các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế và các tổ chức khác; có thể đảm nhiệm các công việc như: kế toán tiền mặt, kế toán hàng tồn kho, kế toán doanh

thu - chi phí, kế toán công nợ phải thu - phải trả, kế toán nguồn vốn, kế toán thuế; triển vọng trong tương lai có thể trở thành kế toán trưởng, nhà quản lý quỹ, kiểm toán viên nội bộ.

4.2. Nhóm 2 - Chuyên viên phân tích và tư vấn

Có khả năng làm việc tại các công ty cung cấp các dịch vụ tư vấn tài chính cho các doanh nghiệp; có thể đảm nhận công việc trợ lý phân tích và tư vấn về kế toán, thuế, tài chính; triển vọng trong tương lai có thể trở thành chuyên gia phân tích, tư vấn về kế toán, thuế, tài chính.

4.3 Nhóm 3 - Trợ lý kiểm toán

Có khả năng làm việc tại các công ty kiểm toán; có thể đảm nhận công việc cung cấp dịch vụ kế toán, kiểm toán cho các loại hình doanh nghiệp; Triển vọng trong tương lai có thể trở thành trưởng nhóm kiểm toán, kiểm toán viên cao cấp.

CHUẨN ĐẦU RA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH: KẾ TOÁN

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO: KẾ TOÁN KIỂM TOÁN

(Ban hành theo Quyết định số 483 /QĐ-ĐHK&QT&ĐT ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh)

I. Giới thiệu chương trình đào tạo

Tên chương trình đào tạo: Kế toán – kiểm toán

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán

Mã ngành: 7340301

Hình thức đào tạo: Chính quy

Chương trình đối sánh:

Văn bằng tốt nghiệp: Cử nhân

Thông tin kiểm định CTĐT: Trường đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng theo Quyết định số: 117/QĐ-HĐKĐCLGD ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng - Hiệp hội các trường đại học cao đẳng Việt Nam.

Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt

II. Mục tiêu chương trình

*** Mục tiêu chung**

Đào tạo cử nhân chuyên ngành Kế toán Kiểm toán có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, nắm vững các kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, kế toán, kiểm toán và vận dụng các kỹ năng được đào tạo vào các vị trí việc làm có liên quan. Cùng với đó, trang bị cho người học kiến thức toàn diện về kế toán và kiểm toán, kiến thức và năng lực làm việc có thể đáp ứng được yêu cầu về vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp. Ngoài ra, người học còn được trang bị các kiến thức kỹ năng nghề nghiệp (kỹ năng làm việc, giao tiếp, thuyết trình, kỹ năng lãnh đạo nhóm...) và kỹ năng về tin học, ngoại ngữ phục vụ cho yêu cầu về nguồn nhân lực chất lượng của xã hội

*** Mục tiêu cụ thể**

1. Người học được cung cấp kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết toàn diện, chuyên sâu về kế toán, kiểm toán, kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật để học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán tại các doanh nghiệp và trợ lý kiểm toán trong các tổ chức kiểm toán.

2. Người học phối hợp các kỹ năng cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ phức tạp; làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi. Tiếp nhận các vụ việc và xác minh các tình huống thực tế để giải quyết vấn đề trong chuyên môn kế toán, kiểm toán một cách hợp lý. Suy luận và phân tích các nội dung pháp lý, viện dẫn các cơ sở pháp luật phù hợp và đưa ra được các phương án giải quyết vấn đề trong chuyên môn kế toán, kiểm toán một cách hợp lý

3. Người học có phẩm chất chính trị, đạo đức và có sức khỏe tốt, có đạo đức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán.

III. Chuẩn đầu ra

Hoàn thành chương trình đào tạo, người học có kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm sau:

1. Về kiến thức

1.1. Vận dụng các kiến thức về chính trị, pháp luật, khoa học cơ bản phục vụ cho việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành và công tác chuyên môn để có thể hình thành được quan điểm để giải quyết các vấn đề thực tiễn.

1.2. Hiểu về kiến thức kinh tế cơ bản của khối ngành kinh tế, kinh doanh để giải quyết những vấn đề liên quan đến lĩnh vực kinh tế nói chung và kế toán nói riêng.

1.3. Sử dụng thành thạo Microsoft Office (Word, Excel, Power Point) và ít nhất một phần mềm kế toán để đáp ứng yêu cầu của công việc

1.4. Phân tích kiến thức chuyên ngành kế toán, kiểm toán để giải quyết các vấn đề trong công việc về kế toán, kiểm toán nội bộ, trợ lý kiểm toán tại các doanh nghiệp

1.5. Phân tích những kiến thức cơ sở của khối ngành và của ngành làm nền tảng để nghiên cứu các nghiệp vụ chuyên sâu và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn.

2. Về kỹ năng

2.1. Vận dụng được ngoại ngữ để đáp ứng yêu cầu của công việc.

2.2. Kỹ năng làm việc nhóm, tổng hợp ý kiến và xử lý thông tin phục vụ, đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

2.3. Có khả năng phân tích, tổ chức, quản lý, xử lý thông tin để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp và kiểm soát các rủi ro liên quan tới hoạt động kế toán, kiểm toán trong các doanh nghiệp.

2.4. Kỹ năng lập và phân tích các kế hoạch tài chính, các báo cáo tài chính và phân tích kinh doanh và thực hiện các công việc của nghề Kế toán, Kiểm toán

2.5. Có kỹ năng lập luận, tư duy hệ thống và giải quyết các vấn đề liên quan đến tổ chức công tác kế toán, kiểm toán trong các loại hình doanh nghiệp và các đơn vị hành chính sự nghiệp;

2.6. Phản biện, phê phán, thực hiện các giải pháp thay thế, tham gia quản lý nhóm và đánh giá chất lượng công việc của nhóm hiệu quả; Quản lý thời gian và tổ chức công việc một cách khoa học.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

3.1. Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán tại các doanh nghiệp.

3.2. Có khả năng linh hoạt thích ứng trong các hoàn cảnh mới, làm việc có kế hoạch, luôn tập trung cho kết quả công việc.

3.3. Tuân thủ chuẩn mực nghề nghiệp kế toán, kiểm toán. Có tính chính trực, khách quan, năng lực chuyên môn và tính thận trọng; Có ý thức bảo mật thông tin kế toán và tuân thủ pháp luật, chuẩn mực nghề nghiệp kế toán, kiểm toán

3.4. Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể;

3.5. Tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, nghiên cứu và tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để phát triển nghề nghiệp cá nhân;

3.6. Lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ.

IV. Vị trí và nơi làm việc sau khi tốt nghiệp

1. Nhóm 1 - Nhân viên kế toán, kiểm toán viên nội bộ

Cử nhân ngành Kế toán chuyên ngành Kế toán - Kiểm toán có đủ năng lực làm việc tại các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế và các tổ chức xã hội khác; đảm nhận tốt công việc như: kế toán tiền mặt, kế toán hàng tồn kho, kế toán doanh thu – chi phí, kế toán công nợ, kế toán nguồn vốn, kế toán thuế; Triển vọng tương lai trở thành kế toán trưởng, nhà quản lý quỹ, kiểm toán viên hành nghề, kiểm toán viên nội bộ.

2. Nhóm 2- Chuyên viên phân tích và tư vấn

Có khả năng làm việc tại các công ty cung cấp các dịch vụ tư vấn tài chính cho các doanh nghiệp; có thể đảm nhận công việc trợ lý phân tích và tư vấn về kế toán, thuế, tài chính; triển vọng trong tương lai có thể trở thành chuyên gia phân tích, tư vấn về kế toán, thuế, tài chính

3. Nhóm 3 - Trợ lý kiểm toán

Có khả năng làm việc tại các công ty kiểm toán, có thể đảm nhận công việc cung cấp dịch vụ kế toán, kiểm toán cho các loại hình doanh nghiệp, triển vọng trong tương lai có thể làm nhóm trưởng kiểm toán, kiểm toán viên, kiểm toán viên chính.

4. Nhóm 4 - Nghiên cứu viên và giảng viên

Có khả năng nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ sở giáo dục đại học, các cơ sở nghiên cứu; có thể đảm nhận công việc, tham gia nghiên cứu các vấn đề có liên quan đến kế toán, kiểm toán; trợ lý giảng dạy, giảng viên dạy các môn học có liên quan đến kế toán, kiểm toán; triển vọng trong tương lai có thể trở thành giảng viên, nghiên cứu viên cao cấp trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.

4.5 Nhóm 5 – Kiểm soát viên nội bộ

Có khả năng làm việc tại các đơn vị, giúp các đơn vị kiểm tra, kiểm soát các hoạt động về tài chính trong công ty dựa vào các quy chế, thủ tục, quy định đã được thiết lập nhằm mục đích nâng cao hiệu quả hoạt động doanh nghiệp.

CHUẨN ĐẦU RA
NGÀNH: KẾ TOÁN
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO: KẾ TOÁN TỔNG HỢP

(Ban hành theo Quyết định số 483/QĐ-ĐHKT&QTKD-ĐT ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh)

I. Giới thiệu chương trình đào tạo

CHƯƠNG TRÌNH (PROGRAMME):	CỬ NHÂN KẾ TOÁN TỔNG HỢP (BACHELOR DEGREE IN GENERAL ACCOUNTING)
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO (LEVEL OF EDUCATION):	ĐẠI HỌC (UNDERGRADUATE)
NGÀNH ĐÀO TẠO (MAJOR):	KẾ TOÁN (ACCOUNTING)
MÃ NGÀNH ĐÀO TẠO (CODE):	7340301
HÌNH THỨC ĐÀO TẠO (TYPE OF EDUCATION):	CHÍNH QUY (FULL - TIME)

II. Mục tiêu

*** Mục tiêu chung**

Có phẩm chất đạo đức và sức khỏe tốt; có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán; có kiến thức cơ bản, cơ sở và bổ trợ về kinh tế - quản lý – kinh doanh; có kiến thức toàn diện về kế toán và kiểm toán; làm tốt công tác kế toán, kiểm toán trong các loại hình doanh nghiệp và các đơn vị hành chính sự nghiệp.

*** Mục tiêu cụ thể**

1. Vận dụng được các kiến thức nền tảng liên quan vào công việc của nghề kế toán
2. Phát triển năng lực phân tích và giải quyết vấn đề pháp lý, thâm nhập thực tế, có phẩm chất, kỹ năng cá nhân, đạo đức và các trách nhiệm XH khác.
3. Tiếp nhận các vụ việc và xác minh các tình huống thực tế, suy luận và phân tích các nội dung pháp lý, viện dẫn các cơ sở pháp luật phù hợp và đưa ra được các phương án giải quyết vấn đề trong chuyên môn kế toán một cách hợp lý.

III. Chuẩn đầu ra

Hoàn thành chương trình đào tạo, người học có được những khả năng sau:

1. Kiến thức

1.1. Hiểu những kiến thức cơ bản về khoa học lý luận chính trị, đường lối chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước, quy định pháp luật về kinh tế để xác lập thái độ chính trị, ý thức công dân và ý thức cộng đồng học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn.

1.2. Vận dụng các kiến thức kinh tế cơ bản để giải quyết những vấn đề liên quan đến lĩnh vực kinh tế nói chung.

1.3. Áp dụng kiến thức về công nghệ thông tin phục vụ cho việc học tập, nghiên cứu và tác nghiệp trong lĩnh vực kế toán.

1.4. Vận dụng các kiến thức về pháp luật kế toán, chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán, đạo đức và tôn chỉ nghề nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu của công việc kế toán.

1.5. Vận dụng các kiến thức về tổ chức công tác kế toán (tổ chức bộ máy kế toán, hệ thống chứng từ, tài khoản, hệ thống báo cáo kế toán...) nhằm đáp ứng yêu cầu của công việc trong các loại hình đơn vị kế toán.

1.6. Lập kế hoạch tài chính, phân tích tình hình tài chính, đánh giá các hoạt động kinh tế giúp lãnh đạo đơn vị đưa ra các quyết định sản xuất kinh doanh hiệu quả.

1.7. Tổng hợp, phân tích thông tin để tham mưu, đề xuất các giải pháp phục vụ yêu cầu quản trị, hoạch định chính sách tài chính.

1.8. Có kiến thức quản lý, điều hành, kiến thức pháp luật và bảo vệ môi trường liên quan đến kế toán, kiểm toán.

2. Kỹ năng

2.1. Tự định hướng, thích nghi với môi trường làm việc, dẫn dắt chuyên môn.

2.2. Sử dụng thành thạo ngoại ngữ: Đọc, hiểu, dịch văn bản, giao tiếp bằng ngoại ngữ trong việc thực hiện các công việc kế toán.

2.3. Sử dụng thành thạo máy tính, tin học cơ bản và tin học văn phòng, có chứng chỉ tin học quốc tế IC3 hoặc tương đương.

2.4. Kỹ năng tổng hợp cơ sở dữ liệu của đơn vị để lập các báo cáo kế toán (BCKT tài chính, BCKT quản trị)

2.5. Lập luận, tư duy hệ thống và giải quyết các vấn đề; khám phá và nghiên cứu các kiến thức trong lĩnh vực kế toán.

2.6. Lập, kê khai, quyết toán thuế..., truyền đạt vấn đề toán bằng văn bản, thuyết trình... trong các loại hình đơn vị kế toán

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

3.1. Làm việc độc lập, có kỹ năng phản biện và làm việc nhóm, đàm phán với đối tác. Có năng lực lập kế hoạch dự toán, quản lý nguồn nhân lực của đơn vị kế toán.

3.2. Có phẩm chất đạo đức cá nhân, nghề nghiệp và xã hội. Nhận thức rõ về trách nhiệm nghề nghiệp, tuân thủ các quy định của pháp luật về kinh tế.

3.3. Tự định hướng, thích nghi với công việc kế toán thuộc các loại hình doanh nghiệp khác nhau. Hướng dẫn, kiểm tra các công việc kế toán của bản thân và của đồng nghiệp.

3.4. Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.

IV. Vị trí và nơi làm việc sau khi tốt nghiệp

Nhóm 1: Nhân viên kế toán

Sau khi tốt nghiệp, cử nhân ngành Kế toán chuyên ngành Kế toán tổng hợp có đủ năng lực làm việc tại các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế và các tổ chức xã hội khác; đảm nhận tốt công việc như: Kế toán tiền mặt, kế toán hàng tồn kho, kế toán doanh thu-chi phí, kế toán công nợ, kế toán nguồn vốn, kế toán thuế. Triển vọng tương lai có thể trở thành kế toán trưởng, nhà quản lý quỹ.

Nhóm 2: Chuyên viên phân tích và tư vấn

Làm việc tại các công ty cung cấp dịch vụ tài chính cho các doanh nghiệp; có thể đảm nhận vị trí trợ lý phân tích và tư vấn về kế toán, thuế và tài chính.

Nhóm 3: Trợ lý kiểm toán, Kiểm toán viên

Làm việc tại các công ty kiểm toán, đảm nhận công việc cung cấp dịch vụ kế toán, kiểm toán cho các loại hình doanh nghiệp, triển vọng trong tương lương có thể làm nhóm trưởng kiểm toán, kiểm toán viên cao cấp.

Nhóm 4: Nghiên cứu viên và giảng viên

Nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học, đảm nhận các công việc: Tham gia nghiên cứu các vấn đề liên quan đến kế toán, trợ lý giảng dạy, giảng viên giảng dạy các môn học liên quan đến kế toán; triển vọng trong tương lai có thể trở thành giảng viên, nghiên cứu viên cao cấp trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.

CHUẨN ĐẦU RA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH KINH TẾ ĐẦU TƯ
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KINH TẾ ĐẦU TƯ

(Ban hành theo Quyết định số 483 /QĐ-ĐHK&QTKD-ĐT ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh)

I. Giới thiệu chương trình đào tạo

Tên chương trình đào tạo: Kinh tế Đầu tư

Trình độ đào tạo: Cử nhân

Ngành đào tạo: Kinh tế Đầu tư

Mã ngành: 7310104

Hình thức đào tạo: Chính quy

Chương trình đối sánh:

Văn bằng tốt nghiệp: Cử nhân Kinh tế Đầu tư

Thông tin kiểm định CTĐT: Trường đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng theo Quyết định số: 117/QĐ-HĐKĐCLGD ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng - Hiệp hội các trường đại học cao đẳng Việt Nam.

Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt

II. Mục tiêu chương trình

*** Mục tiêu chung:**

Cử nhân tốt nghiệp chương trình đào tạo Kinh tế Đầu tư có kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực Kinh tế Đầu tư, có khả năng lập và quản lý dự án, thực hiện các hoạt động đấu thầu, huy động vốn đầu tư và các hoạt động chuyên môn khác nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển kinh tế xã hội các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc.

*** Mục tiêu cụ thể:**

1. Cung cấp cho cử nhân Kinh tế Đầu tư hệ thống kiến thức cơ bản về kinh tế và quản lý, các kiến thức về lý luận và thực tiễn trong lĩnh vực đầu tư, năng lực tham gia phân tích, hoạch định và tổ chức thực hiện các chính sách và hoạt động đầu tư trên phạm vi nền kinh tế cũng như của ngành và địa phương.

2. Hình thành và phát triển các kỹ năng cần thiết để giải quyết các vấn đề phức tạp liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội, dẫn dắt khởi nghiệp, tạo việc làm, quản lý và lãnh đạo trong lĩnh vực đầu tư nói riêng và kinh tế nói chung.

3. Đào tạo cử nhân Kinh tế Đầu tư có đạo đức, phẩm chất chính trị, trách nhiệm, kỷ luật, thực hiện được công việc độc lập hoặc theo nhóm đồng thời luôn chủ động, sáng tạo trong công việc.

III. Chuẩn đầu ra

1. Về kiến thức

1.1. Vận dụng được các kiến thức về lý luận Chính trị Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh để xác lập thái độ chính trị, ý thức công dân và ý thức cộng đồng trong hành vi và các ứng xử hàng ngày. Hình thành được thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận trong học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn;

1.2. Ứng dụng được các kiến thức toán, khoa học tự nhiên và kiến thức cơ bản của nhóm ngành kinh tế vào giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn trong hoạt động kinh tế, kinh doanh và quản lý;

1.3. Hiểu và vận dụng các quy luật kinh tế trong nền kinh tế thị trường để giải quyết các vấn đề liên quan trong công việc;

1.4. Có kiến thức nền tảng về Kinh tế học, bước đầu vận dụng các kiến thức chuyên sâu về Kinh tế đầu tư: Lập và đánh giá kế hoạch đầu tư, công tác huy động và sử dụng vốn đầu tư; quản lý hoạt động đầu tư; kết quả và hiệu quả đầu tư...;

1.5. Vận dụng các kiến thức chuyên sâu về kinh tế đầu tư để trợ giúp việc ra quyết định quản lý và hoạt động tác nghiệp trong phạm vi tổ chức, dự án có liên quan đến hoạt động đầu tư;

1.6. Có kiến thức bổ trợ và phát triển liên thông sang các ngành, khối ngành và chuyên ngành đào tạo khác trong trường Kinh tế và QTKD.

2. Về kỹ năng

2.1. Có kỹ năng phát hiện, giải quyết vấn đề, xác định vấn đề ưu tiên trong lĩnh vực kinh tế.

2.2. Có kỹ năng thu thập, phân tích, xử lý thông tin kinh tế và thuyết trình.

2.3. Có kỹ năng bước đầu soạn thảo các loại văn bản thông thường (biên bản, báo cáo, đơn đề nghị, thông báo, tờ trình, công văn, ...).

2.4. Có khả năng trợ giúp việc ra các quyết định quản lý trong lĩnh vực kinh tế, kinh doanh và quản lý, đặc biệt là đối với các quyết định liên quan đến hoạt động đầu tư.

2.5. Có khả năng thực hiện các công việc liên quan đến huy động và sử dụng vốn đầu tư, hoạt động đấu thầu, thẩm định dự án đầu tư... trong các tổ chức như ngân hàng, doanh nghiệp.

2.6. Ngoại ngữ: Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề trong công việc liên quan đến ngành Kinh tế; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn; Đạt năng lực ngoại ngữ bậc 3 (B1) theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam do Đại học Thái Nguyên cấp.

2.7. Tin học: Sử dụng thành thạo máy tính, tin học cơ bản và tin học văn phòng, có chứng chỉ tin học quốc tế IC3, MOS hoặc tương đương. Biết cách vận hành một số máy văn phòng và thiết bị có liên quan.

2.8. Kỹ năng làm việc theo nhóm: hình thành nhóm, vận hành, lãnh đạo nhóm; tạo động lực làm việc và phát triển nhóm; Đồng thời, có khả năng tư duy và làm việc độc lập; có khả năng hòa nhập và thích ứng với môi trường nghề nghiệp.

2.9. Có kỹ năng giao tiếp tốt;

2.10. Kỹ năng đàm phán, thuyết phục và ra quyết định trên nền tảng luật pháp và có trách nhiệm với xã hội;

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

3.1. Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo về kinh tế đầu tư; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

3.2. Có khả năng tự định hướng, tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.

3.3. Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề liên quan đến đánh giá tác động của hoạt động đầu tư đến đời sống kinh tế xã hội, đề xuất các giải pháp và chính sách liên quan đến lĩnh vực đầu tư và các nghiệp vụ thông thường.

3.4. Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.

IV. Vị trí và nơi làm việc sau khi tốt nghiệp

1. Nhóm 1 - Chuyên viên tư vấn, phân tích chính sách

Có đủ năng lực làm việc tại các cơ quan quản lý nhà nước ở các cấp trung ương và địa phương; có thể đảm nhận công việc trợ lý phân tích thực trạng, đánh giá tác động của đầu tư đến tăng trưởng và phát triển kinh tế; trợ lý lập kế hoạch đầu tư; trợ lý tư vấn giải pháp,

chính sách huy động vốn đầu tư, thực hiện đầu tư; triển vọng trong tương lai có thể trở thành chuyên gia phân tích, tư vấn, nhà hoạch định chính sách, nhà quản lý trong lĩnh vực kinh tế nói chung và hoạt động đầu tư nói riêng.

2. Nhóm 2 - Cán bộ quản lý, cán bộ dự án

Có đủ năng lực làm việc tại các cơ quan quản lý nhà nước, các dự án đầu tư, dự án phát triển của các tổ chức và các doanh nghiệp; có thể đảm nhận được các công việc trợ lý lập kế hoạch và thực hiện dự án phát triển; trợ lý tổng hợp, nghiên cứu, phân tích và tham gia hoạch định chính sách trong lĩnh vực đầu tư; triển vọng trong tương lai có thể trở thành chuyên gia dự án, nhà quản lý dự án và cán bộ quản lý tổ chức.

3. Nhóm 3 - Nghiên cứu viên và giảng viên

Có khả năng nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ sở giáo dục đại học, các cơ sở nghiên cứu; có thể đảm nhận các công việc cụ thể: tham gia nghiên cứu về kinh tế và kinh tế đầu tư; giảng viên dạy các môn học liên quan đến kinh tế học, kinh tế đầu tư..; triển vọng trong tương lai có thể trở thành nghiên cứu viên, giảng viên cao cấp, nhà quản lý trong các cơ sở giáo dục.

CHUẨN ĐẦU RA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH KINH TẾ
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO: KINH TẾ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

(Ban hành theo Quyết định số 483/QĐ-ĐHK&QTKD-ĐT ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh)

I. Giới thiệu chương trình đào tạo

Tên chương trình đào tạo: Kinh tế Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kinh tế

Mã ngành: 7310103

Hình thức đào tạo: Chính quy

Chương trình đối sánh: Kinh tế nông nghiệp của Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Văn bằng tốt nghiệp: Cử nhân

Thông tin kiểm định CTĐT: Trường đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng theo Quyết định số: 117/QĐ-HĐKĐCLGD ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng - Hiệp hội các trường đại học cao đẳng Việt Nam.

Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt

II. Mục tiêu chương trình

*** Mục tiêu chung:**

Chương trình đào tạo Cử nhân Kinh tế nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực Kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn cả về nghiên cứu, quản lý và chuyển giao khoa học kỹ thuật, góp phần xây dựng nông thôn mới, phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững.

*** Mục tiêu cụ thể:** Đào tạo người học

1. Có hiểu biết sâu sắc về kinh tế nông nghiệp, có tư duy hệ thống, phân tích, trình bày được các vấn đề trong lĩnh vực kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn;

2. Có khả năng thích ứng và học tập sáng tạo, có năng lực nghiên cứu khoa học thông qua hoạt động thực hành theo từng môn học cụ thể trong chuyên ngành như Kinh tế phát triển nông thôn; Kinh tế hợp tác trong nông nghiệp; Kinh tế nông hộ và trang trại...

3. Có khả năng phối hợp với các tổ chức kinh tế - xã hội, các cơ quan quản lý ngành, các viện nghiên cứu trong quản lý, chuyển giao công nghệ phát triển kinh tế nông nghiệp và nông thôn;

4. Có kiến thức và kỹ năng chuyên môn để phát triển chiến lược, xây dựng và thực hiện các kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý kinh tế cho các cơ quan, tổ chức kinh tế, doanh nghiệp trong lĩnh vực Kinh tế nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

5. Có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có kiến thức, kỹ năng và thái độ của công dân toàn cầu thể hiện qua tư duy và hành động có trách nhiệm xã hội, văn hóa cao, bản lĩnh vững vàng và thích ứng với môi trường năng động trong nền kinh tế thị trường.

III. Chuẩn đầu ra

1. Về kiến thức

1.1. Vận dụng được các kiến thức về lý luận chính trị Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh để xác lập thái độ chính trị, ý thức công dân và ý thức cộng đồng trong hành vi và các ứng xử hàng ngày; Hiểu và vận dụng đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước vào lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

1.2. Hiểu và vận dụng được các kiến thức về quản lý kinh tế, quản lý tài chính, quản trị trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh nông nghiệp và phát triển nông thôn; Áp dụng được các kiến thức cơ bản về kinh tế học, kinh tế học phát triển để giải thích các vấn đề xã hội và đáp ứng cho việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn;

1.3. Sử dụng thành thạo các chương trình ứng dụng cơ bản trên máy tính cho công việc như phần mềm Word; Excel; powerpoint; Đạt chuẩn ngoại ngữ và tin học theo quy định của Đại học Thái Nguyên và của Trường Đại học Kinh tế & QTKD.

1.4. Vận dụng được một số kiến thức cơ bản thuộc lĩnh vực toán, khoa học tự nhiên và khoa học xã hội để giải quyết những vấn đề thực tiễn liên quan đến ngành đào tạo và chuyên ngành kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn.

1.5. Nắm được các kiến thức về các thành phần trong xã hội nông thôn, mối quan hệ giữa các thành phần và các yếu tố tác động đến các thành phần trong xã hội nông thôn; Xây dựng được kế hoạch trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh nông nghiệp cũng như các chương trình phát triển kinh tế - xã hội trong khu vực nông thôn một cách hiệu quả.

2. Về kỹ năng

2.1. Có năng lực ngoại ngữ về tiếng Anh ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo/ bài phát biểu liên quan tới chủ đề kinh tế, nông nghiệp, nông thôn; viết được báo cáo bằng tiếng Anh với nội dung đơn giản; phát biểu ý kiến bằng tiếng Anh liên quan đến công việc chuyên môn; Đạt chuẩn về trình độ ngoại ngữ theo quy định hiện hành của Trường Đại học Kinh tế & QTKD;

2.2. Tự tin trong giao tiếp; biết cách tổ chức giao tiếp, truyền đạt nội dung, vấn đề trong lĩnh vực kinh tế nông nghiệp, nông thôn một cách chính xác, rõ ràng;

2.3. Sử dụng được các công cụ nghiên cứu kinh tế - xã hội nông thôn (PRA, RRA, KIP,...), phân tích được mối tương quan giữa các vấn đề trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn; xác định được vấn đề ưu tiên; xây dựng được chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp; đề xuất được giải pháp và kiến nghị trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn;

2.4. Lập được bản kế hoạch, hoạch định mục tiêu; tổ chức và sắp xếp công việc; trao đổi, tập huấn cho nông dân và cán bộ nông thôn; đánh giá nguồn lực phát triển của cộng đồng trong nông thôn;

2.5. Phân tích và xử lý tốt những thông tin về công nghệ, kinh tế, thị trường liên quan tới sản phẩm nông nghiệp để có thể tự khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác;

2.6. Quan sát toàn diện, tìm kiếm các căn cứ khoa học để làm sáng tỏ các vấn đề của sản xuất, kinh doanh nông nghiệp ở Việt Nam hiện nay trong bối cảnh hội nhập, biến đổi khí hậu, chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

3.1. Có kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, sáng tạo linh hoạt trong xử lý các công việc chuyên môn; bắt kịp những biến động của kinh tế thế giới; Trung thực trong công việc. Có tinh thần và trách nhiệm cao trong công tác và phục vụ cộng đồng nông thôn;

3.2. Có khả năng tự định hướng, tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau, phù hợp với cơ chế mới mở cửa và hội nhập quốc tế, trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn;

3.3. Đề xuất được phương hướng phát triển sản xuất, kinh doanh có tính khả thi cao các sản phẩm nông nghiệp phù hợp với các vùng miền;

3.4. Vận dụng đúng các nguyên tắc kinh tế, quản lý các nguồn lực trong lĩnh vực kinh tế nông nghiệp; Vận dụng sáng tạo, linh hoạt những chính sách vào phát triển nông nghiệp - nông thôn.

IV. Vị trí và nơi làm việc sau khi tốt nghiệp

1. Nhóm 1: Cán bộ công chức, viên chức trong các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế, kinh tế nông nghiệp và nông thôn từ cấp trung ương đến địa phương;

2. Nhóm 2: Chuyên viên/ Giảng viên/Cán bộ quản lý trong các cơ quan nghiên cứu, các viện nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng về lĩnh vực kinh tế, kinh tế nông nghiệp và nông thôn;

3. Nhóm 3: Chuyên viên/ Cán bộ quản lý trong các tổ chức xã hội, các tổ chức phi chính phủ trong nước và quốc tế và trong các tổ chức, chương trình, dự án khác có liên quan đến lĩnh vực kinh tế, kinh tế nông nghiệp, nông thôn, nông dân....

4. Nhóm 4: - Chuyên viên/ Cán bộ quản lý trong các tổ chức kinh tế (hợp tác xã, câu lạc bộ, hiệp hội,...), trong các doanh nghiệp, cơ sở, nhà máy liên quan đến lĩnh vực sản xuất, kinh doanh các hàng hóa, nông sản, vật tư nông nghiệp trong nước và quốc tế;

5. Nhóm 5: Tự tổ chức các hoạt động sản xuất, kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ nông nghiệp (chủ trang trại; giám đốc công ty, doanh nghiệp...).

CHUẨN ĐẦU RA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

NGÀNH: KINH TẾ PHÁT TRIỂN

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO: KINH TẾ PHÁT TRIỂN

(Ban hành theo Quyết định số 483 /QĐ-ĐHK&QTKD-ĐT ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh)

I. Giới thiệu chương trình đào tạo

Tên chương trình đào tạo: Kinh tế phát triển

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kinh tế phát triển

Mã ngành: 7310105

Hình thức đào tạo: Chính quy

Chương trình đối sánh: CTĐT Kinh tế phát triển - ĐH Kinh tế Quốc dân

Văn bằng tốt nghiệp: Cử nhân Kinh tế Phát triển

Thông tin kiểm định CTĐT: Trường đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng theo Quyết định số: 117/QĐ-HĐKĐCLGD ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng - Hiệp hội các trường đại học cao đẳng Việt Nam.

Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt

II. Mục tiêu chương trình

*** Mục tiêu chung:**

Đào tạo cử nhân chuyên ngành Kinh tế Phát triển có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt, có kiến thức cơ bản và toàn diện về kinh tế, kiến thức chuyên sâu về kinh tế phát triển, có khả năng phân tích, đánh giá, tổng hợp, nghiên cứu và giảng dạy các vấn đề về kinh tế phát triển mang tính liên ngành trong các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức phát triển, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đại học và các cơ sở nghiên cứu; có thể tiếp tục tự học, tham gia học tập ở bậc học cao hơn, tích lũy kinh nghiệm để trở thành chuyên gia phân tích, nhà hoạch định chính sách, nhà lãnh đạo trong lĩnh vực kinh tế phát triển, có các kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng mềm để có thể hành nghề theo quy định của pháp luật, có thể sử dụng thông thạo ít nhất một ngôn ngữ quốc tế.

*** Mục tiêu cụ thể:**

1. Cung cấp cho cử nhân Kinh tế Phát triển hệ thống kiến thức cơ bản về kinh tế và quản lý, các kiến thức về lý luận và thực tiễn trong lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội,

năng lực tham gia phân tích, hoạch định và tổ chức thực hiện các chính sách và hoạt động phát triển trên phạm vi nền kinh tế cũng như của ngành và địa phương.

2. Hình thành và phát triển các kỹ năng cần thiết để giải quyết các vấn đề phức tạp liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội, dẫn dắt khởi nghiệp, tạo việc làm, quản lý và lãnh đạo..

3. Đào tạo cử nhân Kinh tế Phát triển có đạo đức, phẩm chất chính trị, trách nhiệm, kỷ luật, thực hiện được công việc độc lập hoặc theo nhóm đồng thời luôn chủ động, sáng tạo trong công việc.

III. Chuẩn đầu ra

1. Về kiến thức

1.1. Vận dụng được các kiến thức về lý luận Chính trị Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh để xác lập thái độ chính trị, ý thức công dân và ý thức cộng đồng trong hành vi và các ứng xử hàng ngày. Hình thành được thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận trong học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn;

1.2. Ứng dụng được một số kiến thức toán, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội để nhận định vấn đề, đề xuất các giải pháp trong thực tiễn hoạt động kinh tế, kinh doanh và quản lý;

1.3. Hiểu và vận dụng các quy luật kinh tế trong nền kinh tế thị trường để giải quyết các vấn đề liên quan trong công việc;

1.4. Bước đầu vận dụng các kiến thức chuyên sâu về kinh tế Phát triển để phân tích thực trạng, đánh giá tác động của tăng trưởng và phát triển kinh tế; Nghiên cứu, phân tích các chính sách kinh tế; tham gia lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội;

1.5. Vận dụng các kiến thức chuyên sâu về kinh tế Phát triển để trợ giúp việc ra quyết định quản lý và hoạt động tác nghiệp trong phạm vi tổ chức, chương trình, dự án liên quan đến lĩnh vực kinh tế phát triển.

2. Về kỹ năng

2.1. Có kỹ năng phát hiện, giải quyết vấn đề, xác định vấn đề ưu tiên trong lĩnh vực kinh tế;

2.2. Có kỹ năng thu thập, phân tích thông tin trong lĩnh vực kinh tế, kinh doanh và quản lý, từ đó đề xuất giải pháp, kiến nghị trong lĩnh vực kinh tế phát triển;

2.3. Có kỹ năng bước đầu trong việc soạn thảo các loại văn bản thông thường (biên bản, báo cáo, đơn đề nghị, thông báo, tờ trình, công văn, ...);

2.4. Có khả năng trợ giúp việc ra các quyết định quản lý trong lĩnh vực kinh tế, kinh doanh và quản lý, đặc biệt là đối với các quyết định liên quan đến hoạt động lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, lập chính sách phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội;

2.5. Có khả năng thực hiện các công việc liên quan đến: Tham gia lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; tư vấn các giải pháp, chính sách phát triển kinh tế xã hội, phát triển bền

vững; dự báo phát triển kinh tế xã hội,... trong các tổ chức cơ quan quản lý nhà nước, các cơ sở nghiên cứu, các tổ chức quản lý dự án.

2.6. Ngoại ngữ: Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề trong công việc liên quan đến ngành Kinh tế; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn; Đạt năng lực ngoại ngữ bậc 3 (B1) theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam do Đại học Thái Nguyên cấp.

2.7. Tin học: Sử dụng thành thạo máy tính, tin học cơ bản và tin học văn phòng, có chứng chỉ tin học quốc tế IC3, MOS hoặc tương đương. Biết cách vận hành một số máy văn phòng và thiết bị có liên quan.

2.8. Có kỹ năng thuyết trình và giao tiếp tốt;

2.9. Có kỹ năng giải quyết và xử lý vấn đề, đặt câu hỏi, lắng nghe.

2.10. Có kỹ năng đàm phán, thuyết phục trên nền tảng luật pháp và có trách nhiệm với xã hội.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

3.1. Có tư duy và làm việc độc lập; Kỹ năng làm việc theo nhóm: hình thành và lãnh đạo nhóm; tạo động lực làm việc và phát triển nhóm; có khả năng làm việc với các nhóm khác nhau;

3.2. Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực kinh tế phát triển; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

3.3. Có khả năng tự định hướng, tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.

3.4. Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường thuộc lĩnh vực kinh tế phát triển.

3.5. Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở mức trung bình

IV. Vị trí và nơi làm việc sau khi tốt nghiệp

1. Nhóm 1 - Chuyên viên phân tích, tư vấn

Có đủ năng lực làm việc tại các tổ chức kinh tế, chính trị, xã hội mang tính liên ngành; Các tổ chức tư vấn về quản lý kinh tế; Các cơ quan, tổ chức hành chính sự nghiệp; Các thể chế kinh tế quốc tế tại Việt Nam; Có thể đảm nhiệm các công việc như phân tích, tham mưu, cố vấn hay tư vấn về hoạch định chính sách quản lý kinh tế, về phương án tổ chức hệ thống quản lý, về hệ thống thông tin quản lý; Trợ lý tư vấn giám sát việc triển khai các quyết định quản lý; trợ lý quản lý dự án...; Triển vọng có thể trở thành các chuyên gia phân tích và

chuyên gia tư vấn về quản lý kinh tế trong khu vực công (tài chính công, quản lý công, thiết kế chính sách,..) và các khu vực khác (kế toán quản trị, quản trị công ty,...).

2. Nhóm 2 - Chuyên viên kinh tế, quản lý kinh tế

Có khả năng làm việc tại các tổ chức kinh tế thuộc mọi thành phần kinh tế; Có khả năng hoạch định chiến lược sản xuất kinh doanh, lập kế hoạch sản xuất kinh doanh; Có thể phân tích và dự báo xu thế phát triển tương lai của tổ chức; Tham gia xây dựng mới hoặc kiện toàn bộ máy quản lý doanh nghiệp, tổ chức hệ thống thông tin một cách khoa học,...; Triển vọng có thể trở thành các nhà lãnh đạo, nhà quản lý trong các tổ chức kinh tế - xã hội.

3. Nhóm 3 - Nghiên cứu viên và giảng viên

Có khả năng nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ sở giáo dục đại học, các cơ sở nghiên cứu trong nước. Có thể đảm nhận các nhiệm vụ cụ thể: tham gia nghiên cứu về kinh tế và quản lý kinh tế; giảng dạy các môn học thuộc chương trình đào tạo Quản lý kinh tế. Trong tương lai có thể trở thành nghiên cứu viên, giảng viên cao cấp trong lĩnh vực Quản lý kinh tế.

CHUẨN ĐẦU RA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

NGÀNH: KINH TẾ

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO: KINH TẾ Y TẾ

(Ban hành theo Quyết định số 483/QĐ-ĐHKT&QTKD-ĐT ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh)

I. Giới thiệu chương trình đào tạo

Tên chương trình đào tạo: Kinh tế Y tế

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kinh tế

Mã ngành: 7310103

Hình thức đào tạo: Chính quy

Văn bằng tốt nghiệp: Cử nhân

Thông tin kiểm định CTĐT: Trường đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng theo Quyết định số: 117/QĐ-HĐKĐCLGD ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng - Hiệp hội các trường đại học cao đẳng Việt Nam.

Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt

II. Mục tiêu chương trình

*** Mục tiêu chung:**

Đào tạo cử nhân chuyên ngành Kinh tế y tế để đáp ứng nhu cầu nhân lực chuyên môn về quản lý ở các tổ chức, cơ sở y tế; các cơ sở giáo dục đại học; các cơ sở nghiên cứu và tự khởi nghiệp.

*** Mục tiêu cụ thể:**

1. Về kiến thức: Có nền tảng kiến thức lý thuyết, thực tiễn về ngành kinh tế và nghiệp vụ chuyên sâu về Kinh tế y tế
2. Về kỹ năng: Có các kỹ năng chuyên môn và kỹ năng mềm cần thiết để đáp ứng môi trường làm việc luôn có sự thay đổi trong bối cảnh hội nhập quốc tế.
3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực làm việc độc lập và chịu trách nhiệm cá nhân để hoàn thành các công việc.

III. Chuẩn đầu ra

1. Về kiến thức

- 1.1. Hiểu biết các kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên và xã hội;
- 1.2. Biết vận dụng khối kiến thức chung vào nghề nghiệp và cuộc sống;
- 1.3. Hiểu và biết vận dụng kiến thức cơ bản của chuyên ngành Kinh tế y tế vào giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến chuyên ngành đào tạo;
- 1.4. Có khả năng vận dụng các kiến thức nền tảng về kinh tế học, kinh tế y tế,... để giải quyết các vấn đề có tính chuyên môn trong thực tiễn công việc;
- 1.5. Có khả năng quản lý các dự án về y tế;
- 1.6. Có kiến thức bổ trợ và phát triển sang các ngành đào tạo khác của Trường Đại học Kinh tế & QTKD và các trường thuộc khối ngành Kinh tế và QTKD.

2. Về kỹ năng

- 2.1. Có kỹ năng phát hiện, xác định và giải quyết vấn đề ưu tiên trong lĩnh vực kinh tế y tế;
- 2.2. *Có khả năng, kỹ năng nghiên cứu và khám phá:* có khả năng hình thành các giả thuyết; có kỹ năng tìm kiếm và tổng hợp tài liệu; có kỹ năng thu thập thông tin trong lĩnh vực kinh tế, kinh doanh - quản lý, từ đó đề xuất các kiến nghị trong lĩnh vực Kinh tế y tế; có khả năng phân biện; biết cách nghiên cứu thực nghiệm và kiểm định giả thuyết; có khả năng ứng dụng kết quả nghiên cứu trong thực tiễn;
- 2.3. *Có tư duy theo hệ thống:* Hình thành được tư duy chỉnh thể, logic; có khả năng phát hiện các vấn đề và mối tương quan giữa các vấn đề; có kỹ năng xác định vấn đề ưu tiên; có khả năng phân tích sự lựa chọn giữa các vấn đề và tìm ra cách giải quyết cân bằng (hài hòa); hình thành được tư duy phân tích đa chiều.
- 2.4. Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề trong công việc liên quan đến ngành Kinh tế; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn; Đạt năng lực ngoại ngữ bậc 3 (B1) theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam do Đại học Thái Nguyên cấp.
- 2.5. Sử dụng thành thạo máy tính, tin học cơ bản và tin học văn phòng, có chứng chỉ tin học quốc tế IC3, MOS hoặc tương đương. Biết cách vận hành một số máy văn phòng và thiết bị có liên quan.
- 2.6. *Có kỹ năng tư duy & làm việc độc lập;*
- 2.7. *Có kỹ năng làm việc theo nhóm (hình thành nhóm; vận hành, lãnh đạo nhóm; tạo động lực làm việc và phát triển nhóm; có khả năng làm việc hiệu quả với các nhóm khác);*
- 2.8. *Có kỹ năng thuyết trình một cách tự tin, mạch lạc những vấn đề chuyên môn trước nhiều người; Có khả năng giao tiếp tốt, có kỹ năng giao tiếp bằng văn bản, giao tiếp qua thư điện tử và các phương tiện truyền thông khác và có kỹ năng hòa nhập và thích ứng với môi trường nghề nghiệp.*

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

3.1. Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ Kinh tế y tế; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

3.2. Có khả năng tự định hướng, tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.

3.3. Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường.

3.4. Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở mức trung bình

IV. Vị trí và nơi làm việc sau khi tốt nghiệp

1. Nhóm 1: Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Kinh tế y tế có thể làm việc tại các cơ sở y tế từ Trung ương đến địa phương, các cơ quan nghiên cứu, đào tạo về lĩnh vực y tế, các tổ chức quốc tế, các tổ chức trong lĩnh vực y tế...

2. Nhóm 2: Cử nhân Kinh tế y tế còn có thể trở thành nghiên cứu viên, giảng viên; có khả năng nghiên cứu và giảng dạy về Kinh tế y tế tại các cơ sở giáo dục đại học, các viện nghiên cứu.

CHUẨN ĐẦU RA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

NGÀNH: LUẬT KINH TẾ

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO: LUẬT KINH DOANH

(Ban hành theo Quyết định số 483/QĐ-ĐHK&QTKD-ĐT ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh)

I. Giới thiệu chương trình đào tạo

Tên chương trình đào tạo: Luật Kinh doanh

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Luật Kinh tế

Mã ngành: 7380107

Hình thức đào tạo: Chính quy

Chương trình đối sánh:

Văn bằng tốt nghiệp:

Thông tin kiểm định CTĐT: Trường đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng theo Quyết định số: 117/QĐ-HĐKĐCLGD ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng - Hiệp hội các trường đại học cao đẳng Việt Nam.

Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt

II. Mục tiêu chương trình

*** Mục tiêu chung**

Đào tạo cử nhân chuyên ngành Luật kinh doanh có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt; có kiến thức cơ bản và một số kỹ năng nghề nghiệp về pháp luật nói chung và kiến thức chuyên sâu về pháp luật trong kinh doanh thương mại; có khả năng vận dụng các kiến thức pháp luật vào thực tiễn. Đồng thời, cử nhân Luật kinh doanh còn có năng lực ngoại ngữ và kiến thức cơ bản về kinh tế, quản trị kinh doanh

*** Mục tiêu cụ thể**

1. Có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt; có ý thức trách nhiệm công dân, tôn trọng và chấp hành pháp luật; hiểu và vận dụng các kiến thức pháp luật chuyên môn để giải quyết các vấn đề trong thực tiễn, học tập, nghiên cứu và hành nghề;

2. Có các kỹ năng nghề nghiệp chung và kỹ năng riêng trong hành nghề luật; có khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học phục vụ cho việc học tập, nghiên cứu và hành nghề.

3. Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, năng lực thích ứng và phát triển chuyên môn trong các điều kiện làm việc khác nhau; có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp; có tinh thần học hỏi, sáng tạo và trung thực trong công việc..

III. Chuẩn đầu ra

1. Về kiến thức

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo cử nhân Luật kinh tế của Trường Đại học Kinh tế & QTKD Thái Nguyên sẽ có khả năng:

1.1. Vận dụng các kiến thức về lý luận Chính trị Mác Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh để xác lập thái độ chính trị, ý thức công dân và ý thức cộng đồng trong hành vi và các ứng xử hàng ngày. Hình thành được thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận trong học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn.

1.2. Có kiến thức cơ bản của một số ngành khoa học về chính trị, kinh tế, lịch sử, quản lý là nền tảng tiếp nhận tri thức về nhà nước và pháp luật của ngành Luật Kinh tế cũng như nền kiến thức cần thiết phục vụ cho công việc sau khi tốt nghiệp.

1.3. Nắm vững kiến thức lý luận và thực tiễn về nhà nước và pháp luật nói chung; kiến thức về pháp luật và thực tiễn pháp lý Việt Nam hiện hành thuộc các lĩnh vực pháp luật cơ bản giúp sinh viên có khả năng áp dụng pháp luật để giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong đời sống xã hội.

1.4. Có kiến thức và khả năng ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc trong lĩnh vực pháp luật (theo quy định hiện hành của Trường Đại học Kinh tế & QTKD).

- Có kiến thức chuyên sâu về những vấn đề pháp lý thời sự trong lĩnh vực luật kinh doanh và luật kinh doanh quốc tế như đầu tư, chứng khoán, bất động sản, bảo hiểm, đấu thầu, sở hữu trí tuệ, thương mại quốc tế,....

2. Về kỹ năng

2.1. Có kỹ năng tìm kiếm, phân tích, bình luận, so sánh và đánh giá các văn bản pháp luật có liên quan đến công việc của mình.

2.2. Có kỹ năng phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực khoa học pháp lý; phân tích các tình huống thực tiễn trong lĩnh vực pháp luật và đưa ra giải pháp chuyên môn để giải quyết các tình huống đó.

2.3. Có kỹ năng soạn thảo các văn bản có tính pháp lý phục vụ cho các công việc thuộc mọi lĩnh vực liên quan đến công việc được giao; đàm phán, ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng kinh doanh, thương mại và các thỏa thuận kinh doanh khác.

2.4. Có kỹ năng làm việc theo nhóm: hình thành nhóm; vận hành, lãnh đạo nhóm; tạo động lực làm việc và phát triển nhóm; có khả năng làm việc hiệu quả với các nhóm khác;

2.5. Có kỹ năng thuyết trình một cách tự tin, mạch lạc những vấn đề chuyên môn trước nhiều người; khả năng giao tiếp tốt, có kỹ năng giao tiếp bằng văn bản, giao tiếp qua thư điện tử và các phương tiện truyền thông khác;

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

3.1. Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, có khả năng thích nghi và phát triển chuyên môn trong những điều kiện làm việc khác nhau;

3.2. Có khả năng hướng dẫn và giám sát về chuyên môn đã được đào tạo; nhận định, đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ, công việc được giao;

3.3. Có khả năng xây dựng mục tiêu cá nhân đối với việc phát triển nghề nghiệp trong tương lai;

3.4. Chủ động và tích cực trong công việc, dám chịu trách nhiệm, tự tin và mạnh dạn bày tỏ và bảo vệ quan điểm; có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp cần thiết của một luật gia, có bản lĩnh nghề nghiệp, thái độ trung thực, yêu nghề và có trách nhiệm trong công việc.

IV. Vị trí và nơi làm việc sau khi tốt nghiệp

1. Nhóm 1: Vị trí chuyên viên áp dụng pháp luật: Tham gia thực hiện hoạt động áp dụng pháp luật để giải quyết các vấn đề pháp lý tại cơ quan quyền lực nhà nước, cơ quan hành chính nhà nước từ trung ương đến địa phương; các cơ quan tư pháp như Tòa án, Viện kiểm sát, cơ quan thi hành án; các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội khác, tổ chức quốc tế liên Chính phủ, tổ chức quốc tế phi Chính phủ và tại các doanh nghiệp.

2. Nhóm 2: Vị trí chuyên gia tư vấn pháp lý, trợ giúp pháp lý, cố vấn pháp lý tại các văn phòng luật sư, công ty luật, văn phòng công chứng, các trung tâm trọng tài thương mại của Việt Nam và nước ngoài, các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế trong các lĩnh vực pháp luật hành chính, hình sự, dân sự, kinh tế, thương mại, quốc tế....

3. Nhóm 3: Vị trí giảng dạy, nghiên cứu pháp luật: Tham gia công tác giảng dạy và nghiên cứu về pháp luật kinh tế tại các cơ sở đào tạo luật, giảng dạy môn pháp luật đại cương, môn giáo dục công dân...tại các cơ sở giáo dục, đào tạo; tham gia nghiên cứu khoa học với tư cách là nghiên cứu viên tại các viện nghiên cứu và các cơ sở nghiên cứu pháp luật khác.

CHUẨN ĐẦU RA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH: QUẢN LÝ CÔNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO: QUẢN LÝ CÔNG

(Ban hành theo Quyết định số 483/QĐ-ĐHK&QTKD-ĐT ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh)

I. Giới thiệu chương trình đào tạo

Tên chương trình đào tạo: Quản lý công

Trình độ đào tạo: Cử nhân

Ngành đào tạo: Quản lý công

Mã ngành: 7340403

Hình thức đào tạo: Tập chung

Chương trình đối sánh:

Văn bằng tốt nghiệp: Chính quy

Thông tin kiểm định CTĐT: Trường đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng theo Quyết định số: 117/QĐ-HĐKĐCLGD ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng - Hiệp hội các trường đại học cao đẳng Việt Nam.

Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng việt

II. Mục tiêu chương trình

Đào tạo cử nhân chuyên ngành Quản lý công, có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và có sức khỏe tốt, có kiến thức chuyên môn nền tảng và chuyên sâu trong lĩnh vực quản lý công, có khả năng vận dụng kiến thức chuyên môn vào trong công việc. Cử nhân Quản lý công có kỹ năng nghiên cứu, phân tích trong lĩnh vực quản lý công đồng thời có năng lực ngoại ngữ, thích ứng với môi trường năng động, cử nhân chuyên ngành Quản lý công nhằm đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao trong quá trình CNH - HĐH đất nước, đặc biệt là cho các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc

III. Chuẩn đầu ra

1. Về kiến thức

1.1. Biết vận dụng nền tảng kiến thức giáo dục đại cương theo chuẩn chương trình đào tạo Quốc gia ngành Quản lý công do Bộ GD&ĐT ban hành vào công việc;

1.2. Có khả năng vận dụng hệ thống kiến thức cơ bản về quản lý kinh tế và quản lý công vào trong công việc thực tế.

1.3. Ứng dụng các kiến thức công nghệ thông tin như các công cụ Word, Excel, Powerpoint và khai thác mạng internet hiệu quả để phục vụ công việc chuyên môn;

1.4. Nắm vững kiến thức chuyên sâu về quản lý kinh tế, quản lý công và quản lý các lĩnh vực thuộc khu vực công của nền kinh tế;

1.5. Ứng dụng khoa học quản lý vào thực tiễn quản lý kinh tế, quản lý công.

1.6. Phân tích các kiến thức chuyên sâu liên quan đến công tác hoạch định và tổ chức thực thi chính sách kinh tế, đề xuất được chính sách và giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý ở khu vực công.

2. Về kỹ năng

2.1. Áp dụng kỹ năng ngoại ngữ (tiếng anh) ở mức có thể hiểu được, diễn đạt và xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường liên quan đến lĩnh vực quản lý công (theo quy định chuẩn đầu ra của trường ĐH Kinh tế & QTKD);

2.2. Có kỹ năng làm việc độc lập và kỹ năng làm việc nhóm.

2.3. Phân tích, tổng hợp và quản lý theo quá trình (lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo, kiểm soát trong khu vực công) và theo chức năng hoạt động (quản lý nguồn nhân lực trong tổ chức công, quản lý tài chính công, quản lý dịch vụ công, hành chính công. . .);

2.4. Áp dụng kỹ năng nghiên cứu, phân tích, hoạch định, tổ chức thực thi, giám sát, đánh giá chính sách, thực thi các nhiệm vụ được giao trong khu vực công;

2.5. Có kỹ năng, nghiệp vụ văn phòng, đảm bảo có khả năng làm việc cả trong khu vực Nhà nước và Tư nhân

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

3.1. Có bản lĩnh nghề nghiệp, có khả năng thích ứng linh hoạt trước diễn biến của thực tiễn;

3.2. Xác định và giải quyết vấn đề trong phạm vi chuyên môn, sáng tạo trong công việc;

3.3. Cập nhật kiến thức, độc lập nghiên cứu và tự học để đáp ứng yêu cầu của công việc.

IV. Vị trí và nơi làm việc sau khi tốt nghiệp

1. Nhóm 1 - Làm việc trong các cơ quan Nhà nước

Làm cán bộ, chuyên viên, chuyên gia tư vấn tại các tổ chức kinh tế, chính trị, xã hội mang tính liên ngành; các tổ chức tư vấn thuộc khu vực công; các cơ quan, tổ chức hành chính sự nghiệp;

Làm chuyên viên, cán bộ phân tích, tham mưu, cố vấn, tư vấn về hoạch định chính sách công, về tổ chức hệ thống quản lý, về hệ thống thông tin quản lý trong khu vực công;

Làm trợ lý tư vấn giám sát việc triển khai các quyết định quản lý; trợ lý quản lý dự án...;

Triển vọng trở thành các chuyên gia phân tích và chuyên gia tư vấn về quản lý kinh tế trong khu vực công và các khu vực khác.

2. Nhóm 2 - Làm việc cho các doanh nghiệp

Làm nhân viên, tư vấn viên hoạch định chiến lược sản xuất kinh doanh, lập kế hoạch sản xuất kinh doanh;

Làm nhân viên phân tích và dự báo xu thế phát triển tương lai của doanh nghiệp;

Làm nhân viên quản lý nhân sự, quản lý tài chính, thị trường, ...tham gia xây dựng mới hoặc kiện toàn bộ máy quản lý doanh nghiệp, tổ chức hệ thống thông tin một cách khoa học...;

Triển vọng có thể trở thành các nhà lãnh đạo, nhà quản lý trong các tổ chức kinh tế - xã hội.

3. Nhóm 3 - Nghiên cứu viên và giảng viên

Làm nghiên cứu viên, giảng viên tại các cơ sở giáo dục đại học, các cơ sở nghiên cứu trong và ngoài nước.

CHUẨN ĐẦU RA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH: QUẢN LÝ CÔNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO: QUẢN LÝ KINH TẾ

(Ban hành theo Quyết định số 483/QĐ-ĐHK&QTKD-ĐT ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh)

I. Giới thiệu chương trình đào tạo

Tên chương trình đào tạo: QUẢN LÝ KINH TẾ

Trình độ đào tạo: CỬ NHÂN

Ngành đào tạo: QUẢN LÝ CÔNG

Mã ngành: 7340403

Hình thức đào tạo: TẬP TRUNG

Chương trình đối sánh:

Văn bằng tốt nghiệp: CHÍNH QUY

Thông tin kiểm định CTĐT: Trường đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng theo Quyết định số: 117/QĐ-HĐKĐCLGD ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng - Hiệp hội các trường đại học cao đẳng Việt Nam.

Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng việt

II. Mục tiêu chương trình

Đào tạo cử nhân chuyên ngành Quản lý kinh tế, có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và có sức khỏe tốt, có kiến thức chuyên môn nền tảng và chuyên sâu trong lĩnh vực quản lý công, có khả năng vận dụng kiến thức chuyên môn vào trong công việc. Cử nhân Quản lý kinh tế có kỹ năng nghiên cứu, phân tích trong lĩnh vực kinh tế và quản lý đồng thời có năng lực ngoại ngữ, thích ứng với môi trường năng động, cử nhân chuyên ngành Quản lý kinh tế nhằm đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao trong quá trình CNH - HĐH đất nước, đặc biệt là cho các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc.

III. Chuẩn đầu ra

1. Về kiến thức

1.1. Biết vận dụng nền tảng kiến thức giáo dục đại cương theo chuẩn chương trình đào tạo Quốc gia ngành Quản lý công do Bộ GD&ĐT ban hành vào công việc;

1.2. Có khả năng vận dụng hệ thống kiến thức cơ bản về kinh tế và quản lý vào trong công việc thực tế.

1.3. Ứng dụng các kiến thức công nghệ thông tin như các công cụ Word, Excel, Powerpoint và khai thác mạng internet hiệu quả để phục vụ công việc chuyên môn;

1.4. Nắm vững kiến thức chuyên sâu về quản lý kinh tế, và quản lý các lĩnh vực thuộc khu vực và tư của nền kinh tế;

1.5. Ứng dụng khoa học quản lý vào thực tiễn quản lý kinh tế.

1.6. Phân tích các kiến thức chuyên sâu liên quan đến công tác hoạch định và tổ chức thực thi chính sách kinh tế, đề xuất được chính sách và giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý trong nền kinh tế quốc dân.

2. Về kỹ năng

2.1. Áp dụng kỹ năng ngoại ngữ (tiếng Anh) ở mức có thể hiểu được, diễn đạt và xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường liên quan đến lĩnh vực quản lý kinh tế (theo quy định chuẩn đầu ra của trường ĐH Kinh tế & QTKD);

2.2. Có kỹ năng làm việc độc lập và kỹ năng làm việc nhóm.

2.3. Phân tích, tổng hợp và quản lý theo quá trình (lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra trong các tổ chức kinh tế) và theo chức năng hoạt động (quản lý nguồn nhân lực, quản lý tài chính, quản lý dịch vụ, quản lý tổ chức kinh tế. . .);

2.4. Áp dụng kỹ năng nghiên cứu, phân tích, hoạch định, tổ chức thực thi, giám sát, đánh giá chính sách, thực thi các nhiệm vụ được giao trong khu vực nhà nước và tư nhân;

2.5. Có kỹ năng, nghiệp vụ văn phòng, đảm bảo có khả năng làm việc cả trong khu vực Nhà nước và tư nhân.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

3.1. Có bản lĩnh nghề nghiệp, có khả năng thích ứng linh hoạt trước diễn biến của thực tiễn;

3.2. Xác định và giải quyết vấn đề trong phạm vi chuyên môn, sáng tạo trong công việc;

3.3. Cập nhật kiến thức, độc lập nghiên cứu và tự học để đáp ứng yêu cầu của công việc.

IV. Vị trí và nơi làm việc sau khi tốt nghiệp

1. Nhóm 1 - Làm việc trong các cơ quan Nhà nước

Làm cán bộ, chuyên viên, chuyên gia tư vấn tại các tổ chức kinh tế, chính trị, xã hội mang tính liên ngành; các tổ chức tư vấn thuộc khu vực Nhà nước và tư nhân; các cơ quan, tổ chức hành chính sự nghiệp;

Làm chuyên viên, cán bộ phân tích, tham mưu, cố vấn, tư vấn về hoạch định chính sách công, về tổ chức hệ thống quản lý, về hệ thống thông tin quản lý trong khu vực Nhà nước và tư nhân;

Làm trợ lý tư vấn giám sát việc triển khai các quyết định quản lý; trợ lý quản lý dự án...;

Triển vọng trở thành các chuyên gia phân tích và chuyên gia tư vấn về quản lý kinh tế trong khu vực Nhà nước, tư nhân và các khu vực khác.

2. Nhóm 2 - Làm việc cho các doanh nghiệp

Làm nhân viên, tư vấn viên hoạch định chiến lược sản xuất kinh doanh, lập kế hoạch sản xuất kinh doanh;

Làm nhân viên phân tích và dự báo xu thế phát triển tương lai của doanh nghiệp;

Làm nhân viên quản lý nhân sự, quản lý tài chính, thị trường, ...tham gia xây dựng mới hoặc kiện toàn bộ máy quản lý doanh nghiệp, tổ chức hệ thống thông tin một cách khoa học...;

Triển vọng có thể trở thành các nhà lãnh đạo, nhà quản lý trong các tổ chức kinh tế - xã hội.

3. Nhóm 3 - Nghiên cứu viên và giảng viên

Làm nghiên cứu viên, giảng viên tại các cơ sở giáo dục đại học, các cơ sở nghiên cứu trong và ngoài nước.

CHUẨN ĐẦU RA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH: TÀI CHÍNH-NGÂN HÀNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO: NGÂN HÀNG

*(Ban hành theo Quyết định số 483/QĐ-ĐHK&QTKD-ĐT ngày 25 tháng 5 năm 2018
của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh)*

I. Giới thiệu chương trình đào tạo

Tên chương trình đào tạo: Ngân hàng

Trình độ đào tạo: Cử nhân

Ngành đào tạo: Tài chính-Ngân hàng

Mã ngành: 7340201

Hình thức đào tạo: Chính quy

**Chương trình đối sánh: Chương trình Ngân hàng của ĐH Kinh tế quốc dân;
Học viện Tài chính; Học viện Ngân hàng**

Văn bằng tốt nghiệp: Cử nhân Tài chính – Ngân hàng

Thông tin kiểm định CTĐT: Trường đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng theo Quyết định số: 117/QĐ-HĐKĐCLGD ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng - Hiệp hội các trường đại học cao đẳng Việt Nam.

Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt

II. Mục tiêu chương trình

❖ Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân chuyên ngành ngân hàng có bản lĩnh chính trị vững vàng, có sức khoẻ tốt; có đạo đức nghề nghiệp; có kiến thức cơ bản, cơ sở và bổ trợ về kinh tế - quản lý - kinh doanh; có kiến thức toàn diện về Ngân hàng; có khả năng tác nghiệp, quản trị, phân tích, đánh giá, tư vấn về các vấn đề liên quan đến ngân hàng thương mại, ngân hàng trung ương, cơ quan chính phủ, các định chế tài chính trung gian và các tổ chức khác.

❖ Mục tiêu cụ thể

1. Sinh viên được trang bị đầy đủ kiến thức cơ bản về kinh tế, chính trị, xã hội và kiến thức chuyên ngành để nghiên cứu, phân tích, hoạch định, giải quyết vấn đề, ra quyết định phục vụ cho công việc tác nghiệp, lãnh đạo, quản lý hiệu quả trong lĩnh vực ngân hàng.
2. Sinh viên có kỹ năng chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm để trở thành

lực lượng nòng cốt trong lĩnh vực tài chính ngân hàng nhằm đáp ứng nhu cầu hội nhập và quốc tế hóa.

3. Sinh viên có ý thức học tập, nâng cao kiến thức theo tinh thần học tập suốt đời, có tư duy độc lập sáng tạo, có phẩm chất đạo đức nhằm cống hiến cho sự phát triển của đất nước.

III. Chuẩn đầu ra

1. Về kiến thức

1.1. Hiểu kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật để xác lập thái độ chính trị, ý thức công dân và ý thức cộng đồng học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn.

1.2. Hiểu kiến thức nền tảng trong lĩnh vực kinh tế, kinh doanh và quản lý.

1.3. Vận dụng được những kiến thức cơ sở của khối ngành và của ngành làm nền tảng để nghiên cứu các nghiệp vụ chuyên sâu của ngành ngân hàng;

1.4. Áp dụng kiến thức về công nghệ thông tin phục vụ cho việc học tập, nghiên cứu và tác nghiệp trong hoạt động của ngân hàng.

1.5. Đánh giá, phân tích và tổng hợp được một số vấn đề chuyên sâu và một số nghiệp vụ cụ thể của ngân hàng như: thanh toán quốc tế, định giá tài sản, thẩm định tài chính dự án, các nghiệp vụ của ngân hàng thương mại, ngân hàng trung ương.....trong thực tiễn, công việc chuyên môn tương ứng với các vị trí công việc cụ thể;

2. Về kỹ năng

2.1. Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề trong công việc liên quan đến ngành Tài chính Ngân hàng; Đạt năng lực ngoại ngữ bậc 3 (B1) theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam do Đại học Thái Nguyên cấp.

2.2. Sử dụng thành thạo máy tính, tin học cơ bản và tin học văn phòng, có chứng chỉ tin học quốc tế IC3 hoặc tương đương.

2.3. Có khả năng lập luận, tư duy hệ thống, giải quyết các vấn đề nảy sinh, nghiên cứu và khám phá kiến thức trong lĩnh vực ngân hàng;

2.4. Có năng lực vận dụng kiến thức đã học, kỹ năng đã được rèn luyện về tài chính vào thực tiễn của đơn vị; có năng lực sáng tạo trong công việc, phát triển vị trí cá nhân trong lĩnh vực ngân hàng.

2.5. Truyền đạt vấn đề bằng văn bản, bằng thư, bằng thuyết trình, ...

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

3.1. Phát triển khả năng làm việc độc lập và theo nhóm để giải quyết các vấn đề liên quan đến tài chính.

3.2. Hình thành ý tưởng dẫn dắt, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

3.3. Có sức khỏe tốt; tự định hướng, tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm chuyên môn nghiệp vụ về tài chính.

3.4. Lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.

IV. Vị trí và nơi làm việc sau khi tốt nghiệp

1. Nhóm 1 - Chuyên viên ngành ngân hàng

Có khả năng thích ứng cao trong công việc liên quan đến lĩnh vực tiền tệ - ngân hàng, có đủ năng lực làm việc liên quan đến hoạt động ngân hàng tại các ngân hàng thương mại và ngân hàng trung ương, các định chế tài chính và các tổ chức khác; có thể đảm nhận các công việc cụ thể: tham gia xây dựng và thực hiện kế hoạch tài chính; phân tích, thẩm định tài chính của ngân hàng thương mại, phân tích và hỗ trợ đưa ra các quyết định quản trị ngân hàng thương mại và các định chế tài chính trung gian khác; triển vọng trong tương lai có thể trở thành lãnh đạo trong các ngân hàng, các tổ chức tín dụng khác và trong các lĩnh vực có liên quan.

2. Nhóm 2 - Chuyên viên phân tích và tư vấn tài chính

Có khả năng làm chuyên viên phân tích và tư vấn tài chính cho các ngân hàng, công ty chứng khoán, quỹ đầu tư và công ty bảo hiểm, phòng tài chính – kế toán và phòng kế hoạch kinh doanh cho các doanh nghiệp; có thể đảm nhận các công việc trợ lý phân tích định lượng và thẩm định các dự án đầu tư, trợ lý đánh giá kết quả hoạt động đầu tư, đánh giá nhu cầu tài chính của các doanh nghiệp, cá nhân; cung cấp thông tin hướng dẫn, tư vấn khách hàng ra quyết định về đầu tư, thuế, bảo hiểm...; triển vọng trong tương lai có thể trở thành các chuyên viên cao cấp, các lãnh đạo tài chính trong các doanh nghiệp, các tổ chức tín dụng và trong các lĩnh vực có liên quan.

3. Nhóm 3 - Nghiên cứu viên và giảng viên

Có khả năng nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học về lĩnh vực kinh tế, tiền tệ - ngân hàng. Tham gia nghiên cứu các vấn đề có liên quan đến tiền tệ - ngân hàng; trợ lý giảng dạy, giảng viên giảng dạy các môn học có liên quan đến lĩnh vực tiền tệ - ngân hàng; triển vọng trong tương lai có thể trở thành nghiên cứu viên, giảng viên cao cấp trong lĩnh vực tiền tệ - ngân hàng.

CHUẨN ĐẦU RA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

NGÀNH: TÀI CHÍNH-NGÂN HÀNG

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO: TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

(Ban hành theo Quyết định số 483/QĐ-ĐHK&QTGD-ĐT ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh)

I. Giới thiệu chương trình đào tạo

Tên chương trình đào tạo: Tài chính doanh nghiệp

Trình độ đào tạo: Cử nhân

Ngành đào tạo: Tài chính-Ngân hàng

Mã ngành: 7340201

Hình thức đào tạo: Chính quy

Chương trình đối sánh: Chương trình TCDN của ĐH Kinh tế quốc dân; Học viện Tài chính; Học viện Ngân hàng.

Văn bằng tốt nghiệp: Cử nhân Tài chính – Ngân hàng

Thông tin kiểm định CTĐT: Trường đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng theo Quyết định số: 117/QĐ-HĐKĐCLGD ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng - Hiệp hội các trường đại học cao đẳng Việt Nam.

Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt

II. Mục tiêu chương trình

❖ *Mục tiêu chung*

Đào tạo cử nhân chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp có bản lĩnh chính trị vững vàng, có sức khỏe tốt; có đạo đức nghề nghiệp; có kiến thức cơ bản, cơ sở và bổ trợ về kinh tế - quản lý – kinh doanh; có kiến thức toàn diện về Tài chính; có khả năng tác nghiệp, quản trị, phân tích, đánh giá, tư vấn về các vấn đề liên quan đến tài chính trong các doanh nghiệp, ngân hàng, cơ quan chính phủ, các định chế tài chính và các tổ chức khác.

❖ *Mục tiêu cụ thể*

1. Sinh viên được trang bị đầy đủ kiến thức cơ bản về kinh tế, chính trị, xã hội và kiến thức chuyên ngành để nghiên cứu, phân tích, hoạch định, giải quyết vấn đề, ra quyết định

phục vụ cho công việc tác nghiệp, lãnh đạo, quản lý hiệu quả trong lĩnh vực tài chính doanh nghiệp.

2. Sinh viên có kỹ năng chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm để trở thành lực lượng nòng cốt trong lĩnh vực tài chính doanh nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu hội nhập và quốc tế hóa.

3. Sinh viên có ý thức học tập, nâng cao kiến thức theo tinh thần học tập suốt đời, có tư duy độc lập sáng tạo, có phẩm chất đạo đức nhằm cống hiến cho sự phát triển của đất nước.

III. Chuẩn đầu ra

1. Về kiến thức

1.1. Hiểu kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật để xác lập thái độ chính trị, ý thức công dân và ý thức cộng đồng học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn.

1.2. Hiểu kiến thức nền tảng trong lĩnh vực kinh tế, kinh doanh và quản lý.

1.3. Vận dụng được những kiến thức cơ sở của khối ngành và của ngành làm nền tảng để nghiên cứu các nghiệp vụ chuyên sâu của ngành tài chính doanh nghiệp;

1.4. Áp dụng kiến thức về công nghệ thông tin phục vụ cho việc học tập, nghiên cứu và tác nghiệp trong hoạt động của tài chính doanh nghiệp.

1.5. Đánh giá, phân tích và tổng hợp được một số vấn đề chuyên sâu và một số nghiệp vụ cụ thể về tài chính như tài chính doanh nghiệp, tài chính công, tài chính quốc tế, thanh toán quốc tế, định giá tài sản, thẩm định tài chính dự án, phân tích báo cáo tài chính, thị trường chứng khoán, thuế trong doanh nghiệp, thuế và hệ thống thuế của Nhà nước, tài chính công ty đa quốc gia ... trong thực tiễn, công việc chuyên môn tương ứng với các vị trí công việc cụ thể;

2. Về kỹ năng

2.1. Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề trong công việc liên quan đến ngành Tài chính Ngân hàng; Đạt năng lực ngoại ngữ bậc 3 (B1) theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam do Đại học Thái Nguyên cấp.

2.2. Sử dụng thành thạo máy tính, tin học cơ bản và tin học văn phòng, có chứng chỉ tin học quốc tế IC3 hoặc tương đương.

2.3. Có khả năng lập luận, tư duy hệ thống, giải quyết các vấn đề nảy sinh, nghiên cứu và khám phá kiến thức trong lĩnh vực tài chính;

2.4. Có năng lực vận dụng kiến thức đã học, kỹ năng đã được rèn luyện về tài chính vào thực tiễn của đơn vị; có năng lực sáng tạo trong công việc, phát triển vị trí cá nhân trong lĩnh vực tài chính.

2.5. Truyền đạt vấn đề bằng văn bản, bằng thư, bằng thuyết trình, ...

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

3.1. Phát triển khả năng làm việc độc lập và theo nhóm để giải quyết các vấn đề liên quan đến tài chính.

3.2. Hình thành ý tưởng dẫn dắt, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

3.3. Có sức khỏe tốt; tự định hướng, tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm chuyên môn nghiệp vụ về tài chính.

3.4. Lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.

IV. Vị trí và nơi làm việc sau khi tốt nghiệp

1. Nhóm 1 - Chuyên viên tài chính

Có đủ năng lực làm việc liên quan đến lĩnh vực tài chính, các định chế tài chính và các tổ chức khác; có thể đảm nhận các công việc cụ thể: tham gia xây dựng và thực hiện kế hoạch tài chính; phân tích, thẩm định tài chính các dự án đầu tư, phân tích và hỗ trợ đưa ra các quyết định quản lý tài sản; triển vọng trong tương lai có thể trở thành lãnh đạo tài chính trong các doanh nghiệp, các tổ chức tín dụng và trong các lĩnh vực có liên quan.

2. Nhóm 2 - Chuyên viên phân tích và tư vấn tài chính

Có khả năng làm chuyên viên phân tích và tư vấn tài chính cho các ngân hàng, công ty chứng khoán, quỹ đầu tư, công ty bảo hiểm, phòng tài chính - kế toán và phòng kế hoạch kinh doanh của các doanh nghiệp; có thể đảm nhận các công việc trợ lý phân tích định lượng và thẩm định các dự án đầu tư, trợ lý đánh giá kết quả hoạt động đầu tư, đánh giá nhu cầu tài chính của các doanh nghiệp, cá nhân; cung cấp thông tin hướng dẫn, tư vấn khách hàng ra quyết định về đầu tư, thuế, bảo hiểm...; triển vọng trong tương lai có thể trở thành các chuyên viên cao cấp, các lãnh đạo tài chính trong các doanh nghiệp, các tổ chức tín dụng và trong các lĩnh vực có liên quan.

3. Nhóm 3- Nghiên cứu viên và giảng viên

Có khả năng nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học về lĩnh vực kinh tế, tài chính. Tham gia nghiên cứu các vấn đề có liên quan đến tài chính; trợ lý giảng dạy, giảng viên dạy các môn học liên quan đến lĩnh vực tài chính; triển vọng trong tương lai có thể trở thành nghiên cứu viên, giảng viên cao cấp trong lĩnh vực tài chính.

CHUẨN ĐẦU RA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

NGÀNH: TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO: TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

(Ban hành theo Quyết định số 483/QĐ-ĐHKT&QTKD-ĐT ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh)

I. Giới thiệu chương trình đào tạo

Tên chương trình đào tạo: Tài chính ngân hàng

Trình độ đào tạo: Cử nhân

Ngành đào tạo: Tài chính-Ngân hàng

Mã ngành: 7340201

Hình thức đào tạo: Chính quy

Chương trình đối sánh: Chương trình TCNH của ĐH Kinh tế quốc dân; Học viện Tài chính; Học viện Ngân hàng.

Văn bằng tốt nghiệp: Cử nhân Tài chính – Ngân hàng

Thông tin kiểm định CTĐT: Trường đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng theo Quyết định số: 117/QĐ-HĐKĐCLGD ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng - Hiệp hội các trường đại học cao đẳng Việt Nam.

Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt

II. Mục tiêu chương trình

❖ Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân chuyên ngành Tài chính ngân hàng có bản lĩnh chính trị vững vàng, có sức khỏe tốt; có đạo đức nghề nghiệp; có kiến thức cơ bản, cơ sở và bổ trợ về kinh tế - quản lý - kinh doanh; có kiến thức toàn diện về Tài chính và Ngân hàng; có khả năng tác nghiệp, quản trị, phân tích, đánh giá, tư vấn về các vấn đề liên quan đến doanh nghiệp, ngân hàng thương mại, ngân hàng trung ương, cơ quan chính phủ, các định chế tài chính trung gian và các tổ chức khác.

❖ Mục tiêu cụ thể

1. Sinh viên được trang bị đầy đủ kiến thức cơ bản về kinh tế, chính trị, xã hội và kiến

thức chuyên ngành để nghiên cứu, phân tích, hoạch định, giải quyết vấn đề, ra quyết định phục vụ cho công việc tác nghiệp, lãnh đạo, quản lý hiệu quả trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.

2. Sinh viên có kỹ năng chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm để trở thành lực lượng nòng cốt trong lĩnh vực tài chính ngân hàng nhằm đáp ứng nhu cầu hội nhập và quốc tế hóa.

3. Sinh viên có ý thức học tập, nâng cao kiến thức theo tinh thần học tập suốt đời, có tư duy độc lập sáng tạo, có phẩm chất đạo đức nhằm cống hiến cho sự phát triển của đất nước.

III. Chuẩn đầu ra

1. Về kiến thức

1.1. Hiểu kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật để xác lập thái độ chính trị, ý thức công dân và ý thức cộng đồng học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn.

1.2. Hiểu kiến thức nền tảng trong lĩnh vực kinh tế, kinh doanh và quản lý.

1.3. Vận dụng được những kiến thức cơ sở của khối ngành và của ngành làm nền tảng để nghiên cứu các nghiệp vụ chuyên sâu của ngành tài chính ngân hàng;

1.4. Áp dụng kiến thức về công nghệ thông tin phục vụ cho việc học tập, nghiên cứu và tác nghiệp trong hoạt động của tài chính ngân hàng.

1.5. Đánh giá, phân tích và tổng hợp được một số vấn đề chuyên sâu và một số nghiệp vụ cụ thể về tài chính như tài chính-ngân hàng, tài chính công, tài chính quốc tế, thanh toán quốc tế, định giá tài sản, thẩm định tài chính dự án, phân tích báo cáo tài chính, thị trường chứng khoán, thuế trong doanh nghiệp, thuế và hệ thống thuế của Nhà nước, tài chính công ty đa quốc gia, ngân hàng ... trong thực tiễn, công việc chuyên môn tương ứng với các vị trí công việc cụ thể;

2. Về kỹ năng

2.1. Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề trong công việc liên quan đến ngành Tài chính Ngân hàng; Đạt

năng lực ngoại ngữ bậc 3 (B1) theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam do Đại học Thái Nguyên cấp.

2.2. Sử dụng thành thạo máy tính, tin học cơ bản và tin học văn phòng, có chứng chỉ tin học quốc tế IC3 hoặc tương đương.

2.3. Có khả năng lập luận, tư duy hệ thống, giải quyết các vấn đề nảy sinh, nghiên cứu và khám phá kiến thức trong lĩnh vực tài chính-ngân hàng;

2.4. Có năng lực vận dụng kiến thức đã học, kỹ năng đã được rèn luyện về tài chính vào thực tiễn của đơn vị; có năng lực sáng tạo trong công việc, phát triển vị trí cá nhân trong lĩnh vực tài chính-ngân hàng.

2.5. Truyền đạt vấn đề bằng văn bản, bằng thư, bằng thuyết trình, ...

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

3.1. Phát triển khả năng làm việc độc lập và theo nhóm để giải quyết các vấn đề liên quan đến tài chính.

3.2. Hình thành ý tưởng dẫn dắt, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

3.3. Có sức khỏe tốt; tự định hướng, tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm chuyên môn nghiệp vụ về tài chính.

3.4. Lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.

IV. Vị trí và nơi làm việc sau khi tốt nghiệp

1. Nhóm 1 - Chuyên viên ngành ngân hàng/tài chính

Có đủ năng lực làm việc liên quan đến lĩnh vực tài chính, hoạt động ngân hàng tại các ngân hàng thương mại và ngân hàng trung ương, các định chế tài chính và các tổ chức khác; có thể đảm nhận các công việc cụ thể: tham gia xây dựng và thực hiện kế hoạch tài chính; phân tích, thẩm định tài chính của các dự án đầu tư và của ngân hàng thương mại, phân tích và hỗ trợ đưa ra các quyết định quản lý tài sản và quản trị ngân hàng thương mại và các định chế tài chính trung gian khác; triển vọng trong tương lai có thể trở thành lãnh đạo trong các doanh nghiệp, ngân hàng, các tổ chức tín dụng khác và trong các lĩnh vực có liên quan.

2. Nhóm 2 - Chuyên viên phân tích và tư vấn tài chính

Có khả năng làm chuyên viên phân tích và tư vấn tài chính cho các ngân hàng, công ty chứng khoán, quỹ đầu tư và công ty bảo hiểm, phòng tài chính – kế toán và phòng kế hoạch kinh doanh cho các doanh nghiệp; có thể đảm nhận các công việc trợ lý phân tích định lượng và thẩm định các dự án đầu tư, trợ lý đánh giá kết quả hoạt động đầu tư, đánh giá nhu cầu tài chính của các doanh nghiệp, cá nhân; cung cấp thông tin hướng dẫn, tư vấn khách hàng ra quyết định về đầu tư, thuế, bảo hiểm...; triển vọng trong tương lai có thể trở thành các chuyên viên cao cấp, các lãnh đạo tài chính trong các doanh nghiệp, các tổ chức tín dụng và trong các lĩnh vực có liên quan.

3. Nhóm 3 - Nghiên cứu viên và giảng viên

Có khả năng nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học về lĩnh vực kinh tế, tiền tệ - ngân hàng. Tham gia nghiên cứu các vấn đề có liên quan đến tài chính và tiền tệ - ngân hàng; trợ lý giảng dạy, giảng viên giảng dạy các môn học có liên quan đến lĩnh vực tài chính, tiền tệ - ngân hàng; triển vọng trong tương lai có thể trở thành nghiên cứu viên, giảng viên cao cấp trong lĩnh vực tài chính, tiền tệ - ngân hàng.

CHUẨN ĐẦU RA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO: QUẢN TRỊ KINH DOANH TỔNG HỢP

(Ban hành theo Quyết định số 483/QĐ-ĐHKT&QTKD-ĐT ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh)

I. Giới thiệu chương trình đào tạo

Tên chương trình đào tạo: QUẢN TRỊ KINH DOANH TỔNG HỢP (QTKDTH)

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: QTKD

Mã ngành: 7340101

Hình thức đào tạo: CHÍNH QUY (FULL - TIME)

Chương trình đối sánh: Quản trị Kinh doanh của Đại học Kinh tế Quốc dân

Văn bằng tốt nghiệp:

Thông tin kiểm định CTĐT: Trường đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng theo Quyết định số: 117/QĐ-HĐKĐCLGD ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng - Hiệp hội các trường đại học cao đẳng Việt Nam.

Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt

II. Mục tiêu chương trình

Đào tạo cử nhân Quản trị Kinh doanh có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, có năng lực chuyên môn trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; vận dụng thành thạo những kiến thức, kỹ năng chuyên sâu, có khả năng tạo lập và điều hành doanh nghiệp, nhằm phát triển các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế xã hội tại các địa phương, đặc biệt ở khu vực trung du miền núi phía Bắc.

III. Chuẩn đầu ra

1. Về kiến thức

1. Hiểu biết và vận dụng các kiến thức khoa học cơ bản, kiến thức kinh tế chung và các quy luật kinh tế thị trường vào giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn trong kinh doanh.

2. Vận dụng các kiến thức cơ sở của khối ngành và cơ sở ngành làm nền tảng nghiên cứu chuyên sâu, giải quyết các vấn đề kinh doanh và ra quyết định quản trị trong hoạt động kinh doanh và các tổ chức kinh tế xã hội.

3. Nắm được được các kiến thức của ngành quản trị kinh doanh để phối hợp có hiệu quả các nguồn lực của các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế xã hội.

4. Hiểu và vận dụng kiến thức về các chức năng quản trị như lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh trong thực tiễn hoạt động kinh doanh.

5. Hiểu biết và vận dụng kiến thức về lĩnh vực kinh tế và quản trị kinh doanh để tư vấn, đề xuất các chính sách, quy định để quản lý và hỗ trợ phát triển các loại hình kinh doanh ở một địa phương, khu vực.

6. Nắm được kiến thức và các phương pháp nghiên cứu cơ bản trong lĩnh vực quản trị kinh doanh phục vụ công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

7. Có kiến thức thực tiễn về các hoạt động kinh doanh.

8. Có kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản để đáp ứng yêu cầu của công việc kinh doanh như hiểu biết cơ bản về máy tính; hiểu biết cơ bản về các ứng dụng thông dụng như word, excel, powerpoint; hiểu biết về mạng máy tính. Đạt chuẩn về trình độ tin học theo quy định hiện hành của Trường Đại học Kinh tế & QTKD.

2. Về kỹ năng

1. Kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề quen thuộc trong lĩnh vực kinh doanh; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn. Đạt chuẩn về trình độ ngoại ngữ theo quy định hiện hành của Trường Đại học Kinh tế & QTKD.

2. Các kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp trong kinh doanh như: Giao tiếp, ứng xử; Kỹ năng thuyết trình; Kỹ năng làm việc nhóm; Kỹ năng tự học và sáng tạo; Kỹ năng quản lý thời gian, làm việc có kế hoạch và khoa học; Kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; chuyên tài, phổ biến kiến thức trong thực hiện những nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp trong thực tiễn kinh doanh.

3. Kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác như: Kỹ năng tạo lập và triển khai các hoạt động kinh doanh; Kỹ năng nhận định, phát hiện và ra quyết định xử lý vấn đề phát sinh trong thực tiễn kinh doanh; Kỹ năng phân tích và đánh giá hiệu quả các hoạt động kinh doanh; Kỹ năng tạo lập quan hệ, giao tiếp, và hợp tác trong công việc kinh doanh.

4. Kỹ năng phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường kinh doanh không xác định hoặc thay đổi, kỹ năng phân tích môi trường kinh doanh và dự báo các tình huống phát sinh trong thực tiễn kinh doanh.

5. Các kỹ năng hành chính văn phòng như: Soạn thảo các văn bản và hồ sơ giao dịch cơ bản trong kinh doanh; Kỹ năng sử dụng thành thạo các trang thiết bị văn phòng và phương tiện hỗ trợ trong các cơ sở kinh doanh.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

1. Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm đối với công việc và tập thể trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, có thể chịu được áp lực công việc cao trong môi trường kinh doanh.

2. Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực kinh doanh; Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; Tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;

3. Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật;

4. Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; Có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn thuộc lĩnh vực kinh doanh ở quy mô trung bình.

IV. Vị trí và nơi làm việc sau khi tốt nghiệp

1. Nhân viên và cán bộ quản lý kinh doanh

Sau khi tốt nghiệp, cử nhân ngành Quản trị kinh doanh chuyên ngành QTKDTH có đủ năng lực triển khai các hoạt động kinh doanh độc lập hoặc có thể làm việc tại các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế; đảm đương tốt công việc của chuyên viên tại các phòng ban chức năng trong doanh nghiệp như: phòng kinh doanh, phòng kế hoạch, phòng marketing, phòng tổ chức, tài chính... hoặc thư ký, trợ lý giúp việc cho các nhà quản lý các cấp trong bộ máy quản lý của doanh nghiệp. Triển vọng trong tương lai có thể trở thành các doanh nhân hoặc các nhà quản lý cấp cao như giám đốc điều hành, giám đốc bộ phận, trưởng các phòng, ban trong các doanh nghiệp kinh doanh.

2. Chuyên viên tư vấn - hoạch định chính sách

Có năng lực làm việc tại các bộ, sở, ban, ngành liên quan và các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế, các tổ chức tư vấn quản trị kinh doanh; có thể đảm đương tốt các công việc: tư vấn viên, trợ lý phân tích, tư vấn hoạch định và xây dựng chính sách phát triển hoạt động

kinh doanh của một địa phương, khu vực. Triển vọng trong tương lai có thể trở thành các chuyên gia phân tích, tư vấn, lãnh đạo, quản lý trong các tổ chức kinh tế - xã hội.

3. Nghiên cứu viên và giảng viên

Có khả năng nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học về lĩnh vực kinh tế và quản trị kinh doanh. Tham gia nghiên cứu các vấn đề và giảng dạy các môn học thuộc ngành quản trị kinh doanh. Triển vọng trong tương lai có thể trở thành nghiên cứu viên, giảng viên có trình độ cao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.

CHUẨN ĐẦU RA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO: QUẢN TRỊ KINH DOANH THƯƠNG MẠI

(Ban hành theo Quyết định số 483/QĐ-ĐHK&QTKD-ĐT ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh)

I. Giới thiệu chương trình đào tạo

Tên chương trình đào tạo: QUẢN TRỊ KINH DOANH TM (QTKDTM)

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: QTKD

Mã ngành: 7340101

Hình thức đào tạo: CHÍNH QUY (FULL - TIME)

Chương trình đối sánh: Quản trị Kinh doanh của Đại học Kinh tế Quốc dân

Văn bằng tốt nghiệp:

Thông tin kiểm định CTĐT: Trường đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng theo Quyết định số: 117/QĐ-HĐKĐCLGD ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng - Hiệp hội các trường đại học cao đẳng Việt Nam.

Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt

II. Mục tiêu chương trình

Đào tạo cử nhân Quản trị Kinh doanh Thương mại có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, có năng lực chuyên môn trong lĩnh vực kinh doanh thương mại, vận dụng thành thạo những kiến thức, kỹ năng chuyên sâu nhằm phục vụ sự phát triển các doanh nghiệp kinh doanh thương mại, tổ chức kinh tế - xã hội ở các địa phương, đặc biệt khu vực trung du miền núi phía Bắc.

III. Chuẩn đầu ra

1. Về kiến thức

1. Hiểu biết và vận dụng các kiến thức khoa học cơ bản của nhóm ngành kinh tế, các kiến thức cơ sở của khối ngành và cơ sở ngành vào giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn kinh doanh trong doanh nghiệp thương mại.

2. Áp dụng được các kiến thức cơ bản của ngành quản trị kinh doanh như: quản trị chiến lược, quản trị nhân lực, quản trị tài chính... để phân tích, đánh giá tình hình thị trường, tham gia đề xuất và thực hiện các kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp thương mại.

3. Nắm chắc kiến thức về các chức năng quản trị như lập kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch, kiểm tra và đánh giá để có thể vận dụng trong thực tiễn quản trị kinh doanh nói chung cũng như quản trị các lĩnh vực hoạt động khác nhau của một tổ chức kinh doanh thương mại nói riêng.

4. Nắm được các kiến thức chuyên ngành về kinh doanh thương mại: Quản trị doanh nghiệp thương mại, marketing thương mại, dịch vụ; quản trị chuỗi cung ứng; quản trị kinh doanh thương mại; hành vi người tiêu dùng, thương mại điện tử vào các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

5. Hiểu biết và vận dụng kiến thức về lĩnh vực kinh tế và quản trị kinh doanh để tư vấn, đề xuất các chính sách, quy định để quản lý và hỗ trợ phát triển hoạt động kinh doanh thương mại ở một địa phương, khu vực.

6. Nắm chắc kiến thức và các phương pháp nghiên cứu trong lĩnh vực quản trị kinh doanh phục vụ công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

7. Có kiến thức thực tiễn về hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp kinh doanh thương mại.

KT8. Có kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản để đáp ứng yêu cầu của công việc kinh doanh như hiểu biết cơ bản về máy tính; hiểu biết cơ bản về các ứng dụng thông dụng như word, excel, powerpoint; hiểu biết về mạng máy tính. Đạt chuẩn về trình độ tin học theo quy định hiện hành của Trường Đại học Kinh tế & QTKD.

2. Về kỹ năng

1. Kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề quen thuộc trong lĩnh vực kinh doanh; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn. Đạt chuẩn về trình độ ngoại ngữ theo quy định hiện hành của Trường Đại học Kinh tế & QTKD.

2. Các kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp trong kinh doanh như: Giao tiếp, ứng xử; Kỹ năng thuyết trình; Kỹ năng làm việc nhóm; Kỹ năng tự học và sáng tạo; Kỹ năng quản lý thời gian, làm việc có kế hoạch và khoa học; Kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; chuyển tải, phổ biến kiến thức trong thực hiện những nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp trong thực tiễn kinh doanh.

3. Kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác như: Kỹ năng tạo lập và triển khai các hoạt động kinh doanh; Kỹ năng nhận định, phát hiện và ra quyết định xử lý vấn đề phát sinh trong thực tiễn kinh doanh; Kỹ năng phân tích và đánh giá hiệu quả các hoạt động kinh doanh; Kỹ năng tạo lập quan hệ, giao tiếp, và hợp tác trong công việc kinh doanh.

4. Kỹ năng phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường kinh doanh không xác định hoặc thay đổi, kỹ năng phân tích môi trường kinh doanh và dự báo các tình huống phát sinh trong thực tiễn kinh doanh.

5. Các kỹ năng hành chính văn phòng như: Soạn thảo các văn bản và hồ sơ giao dịch cơ bản trong kinh doanh; Kỹ năng sử dụng thành thạo các trang thiết bị văn phòng và phương tiện hỗ trợ trong các cơ sở kinh doanh.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

1. Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm đối với công việc và tập thể trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, có thể chịu được áp lực công việc cao trong môi trường kinh doanh, đặc biệt trong lĩnh vực kinh doanh thương mại.

2. Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực kinh doanh kinh doanh thương mại; Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; Tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;

3. Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật;

4. Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; Có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn thuộc lĩnh vực kinh doanh ở quy mô trung bình.

IV. Vị trí và nơi làm việc sau khi tốt nghiệp

1. Nhân viên và cán bộ quản lý kinh doanh thương mại

Sau khi tốt nghiệp, cử nhân ngành Quản trị Kinh doanh chuyên ngành QTKD thương mại có đủ năng lực làm việc tại các doanh nghiệp thương mại, tổ chức kinh tế và các tổ chức khác; đảm đương tốt công việc của chuyên viên làm việc tại các phòng ban chức năng trong doanh nghiệp thương mại như: phòng kinh doanh, phòng kế hoạch, phòng marketing, phòng tổ chức, tài chính... hoặc thư ký, trợ lý giúp việc cho các nhà quản lý các cấp trong bộ máy quản lý của doanh nghiệp thương mại. Triển vọng trong tương lai có thể trở thành các doanh

nhân hay quản lý cấp cao như giám đốc điều hành, giám đốc bộ phận, trưởng phòng, ban ở các doanh nghiệp kinh doanh thương mại trong nước và nước ngoài.

2. Chuyên viên tư vấn - hoạch định chính sách

Có năng lực làm việc tại các bộ sở, ban, ngành liên quan và các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế, các tổ chức tư vấn kinh doanh; có thể đảm đương tốt các công việc: tư vấn viên, trợ lý phân tích, tham gia hoạch định, xây dựng chính sách phát triển kinh doanh thương mại. Triển vọng trong tương lai có thể trở thành các chuyên gia phân tích, tư vấn, lãnh đạo, quản lý trong các tổ chức kinh tế - xã hội.

3. Nghiên cứu viên và giảng viên

Có khả năng nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học về lĩnh vực kinh tế, quản trị kinh doanh. Tham gia nghiên cứu các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực quản trị kinh doanh. Giảng dạy các môn học của ngành quản trị kinh doanh. Triển vọng trong tương lai có thể trở thành nghiên cứu viên, giảng viên có trình độ cao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh nói chung và kinh doanh thương mại nói riêng.

CHUẨN ĐẦU RA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO: QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

(Ban hành theo Quyết định số 483/QĐ-ĐHK&QTKD-ĐT ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh)

I. Giới thiệu chương trình đào tạo

Tên chương trình đào tạo: QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP (QTDN)

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: QTKD

Mã ngành: 7340101

Hình thức đào tạo: CHÍNH QUY (FULL - TIME)

Chương trình đối sánh: Quản trị Kinh doanh của Đại học Kinh tế Quốc dân

Văn bằng tốt nghiệp:

Thông tin kiểm định CTĐT: Trường đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng theo Quyết định số: 117/QĐ-HĐKĐCLGD ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng - Hiệp hội các trường đại học cao đẳng Việt Nam.

Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt

II. Mục tiêu chương trình

Đào tạo cử nhân Quản trị Kinh doanh có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, có năng lực chuyên môn trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; vận dụng thành thạo những kiến thức, kỹ năng chuyên sâu, có khả năng tạo lập và điều hành doanh nghiệp, nhằm phát triển các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế xã hội tại các địa phương, đặc biệt ở khu vực trung du miền núi phía Bắc.

III. Chuẩn đầu ra

1. Về kiến thức

1. Hiểu biết và vận dụng các kiến thức khoa học cơ bản, kiến thức kinh tế chung và các quy luật kinh tế thị trường, các kiến thức cơ sở của khối ngành và cơ sở ngành vào giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn kinh doanh trong doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế xã hội.

2. Hiểu và vận dụng tốt các kiến thức về các chức năng quản trị như lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh trong thực tiễn hoạt động của các doanh nghiệp và tổ chức kinh tế xã hội.

3. Hiểu biết và vận dụng kiến thức về lĩnh vực kinh tế và quản trị kinh doanh để tư vấn, đề xuất các chính sách, quy định để quản lý và hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp ở một địa phương, khu vực.

4. Nắm chắc kiến thức và các phương pháp nghiên cứu trong lĩnh vực quản trị kinh doanh phục vụ công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

5. Có kiến thức thực tiễn về hoạt động sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp.

6. Có kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản để đáp ứng yêu cầu của công việc kinh doanh như hiểu biết cơ bản về máy tính; hiểu biết cơ bản về các ứng dụng thông dụng như word, excel, powerpoint; hiểu biết về mạng máy tính. Đạt chuẩn về trình độ tin học theo quy định hiện hành của Trường Đại học Kinh tế & QTKD.

2. Về kỹ năng

1. Kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề quen thuộc trong lĩnh vực kinh doanh; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn. Đạt chuẩn về trình độ ngoại ngữ theo quy định hiện hành của Trường Đại học Kinh tế & QTKD.

2. Các kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp trong kinh doanh như: Giao tiếp, ứng xử; Kỹ năng thuyết trình; Kỹ năng làm việc nhóm; Kỹ năng tự học và sáng tạo; Kỹ năng quản lý thời gian, làm việc có kế hoạch và khoa học; Kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; chuyển tải, phổ biến kiến thức trong thực hiện những nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp trong thực tiễn kinh doanh.

3. Kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác như: Kỹ năng tạo lập và triển khai các hoạt động kinh doanh; Kỹ năng nhận định, phát hiện và ra quyết định xử lý vấn đề phát sinh trong thực tiễn kinh doanh; Kỹ năng phân tích và đánh giá hiệu quả các hoạt động kinh doanh; Kỹ năng tạo lập quan hệ, giao tiếp, và hợp tác trong công việc kinh doanh.

4. Kỹ năng phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường kinh doanh không xác định hoặc thay đổi, kỹ năng phân tích môi trường kinh doanh và dự báo các tình huống phát sinh trong thực tiễn kinh doanh.

5. Các kỹ năng hành chính văn phòng như: Soạn thảo các văn bản và hồ sơ giao dịch cơ bản trong kinh doanh; Kỹ năng sử dụng thành thạo các trang thiết bị văn phòng và phương tiện hỗ trợ trong các cơ sở kinh doanh.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

1. Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm đối với công việc và tập thể trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, có thể chịu được áp lực công việc cao trong môi trường kinh doanh.

2. Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực kinh doanh; Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; Tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;

3. Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật;

4. Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; Có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn thuộc lĩnh vực kinh doanh ở quy mô trung bình.

IV. Vị trí và nơi làm việc sau khi tốt nghiệp

1. Nhân viên và cán bộ quản lý kinh doanh

Sau khi tốt nghiệp, cử nhân ngành Quản trị Kinh doanh chuyên ngành QTDN có đủ năng lực làm việc tại các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế; đảm đương tốt công việc của chuyên viên tại các phòng ban chức năng trong doanh nghiệp như: phòng kinh doanh, phòng kế hoạch và điều độ sản xuất, phòng marketing, phòng tổ chức, tài chính... hoặc thư ký, trợ lý giúp việc cho các nhà quản lý các cấp trong bộ máy quản lý của doanh nghiệp. Triển vọng trong tương lai có thể trở thành các doanh nhân hay các nhà quản lý cấp cao như giám đốc điều hành, giám đốc bộ phận, trưởng các phòng ban ở tất cả các loại hình doanh nghiệp trong nước và nước ngoài.

2. Chuyên viên tư vấn - hoạch định chính sách

Có năng lực làm việc tại các cơ quan hành chính như sở, ban, ngành liên quan và các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế, các tổ chức tư vấn quản trị kinh doanh; có thể đảm đương tốt các công việc: tư vấn viên, trợ lý phân tích, tham gia hoạch định, xây dựng chính sách phát triển doanh nghiệp. Triển vọng trong tương lai có thể trở thành các chuyên gia phân tích, tư vấn, lãnh đạo, quản lý trong các tổ chức kinh tế - xã hội.

3. Nghiên cứu viên và giảng viên

Có khả năng nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học về lĩnh vực kinh tế và quản trị kinh doanh. Tham gia nghiên cứu các vấn đề có liên quan đến quản trị kinh doanh. Giảng dạy các môn học của ngành quản trị kinh doanh. Triển vọng trong tương lai có thể trở thành nghiên cứu viên, giảng viên có trình độ cao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.

CHUẨN ĐẦU RA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

NGÀNH: KINH TẾ

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO: THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

(Ban hành theo Quyết định số 483/QĐ-ĐHK&QTKD-ĐT ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh)

I. Giới thiệu chương trình đào tạo

Tên chương trình đào tạo: Thương mại quốc tế

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kinh tế

Mã ngành: 7310101

Hình thức đào tạo: Chính quy

Văn bằng tốt nghiệp: Cử nhân thương mại quốc tế

Thông tin kiểm định CTĐT: Trường đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng theo Quyết định số: 117/QĐ-HĐKĐCLGD ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng - Hiệp hội các trường đại học cao đẳng Việt Nam.

Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt

II. Mục tiêu chương trình

*** Mục tiêu chung**

Đào tạo cử nhân chuyên ngành Thương mại quốc tế nhằm đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao trong quá trình hiện đại hoá đất nước và hội nhập toàn cầu có khả năng thích ứng với môi trường năng động trong nền kinh tế thị trường, có đủ kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp phục vụ hoạt động cho các doanh nghiệp, cơ quan và tổ chức trong nước và quốc tế.

*** Mục tiêu cụ thể**

1. Đào tạo cử nhân có năng lực nghiên cứu hoạch định chính sách, giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực kinh tế và thương mại quốc tế.

2. Trang bị cho các cử nhân kiến thức chuyên sâu về thị trường thế giới và khu vực, am hiểu luật pháp thương mại quốc tế, các vấn đề liên quan đến tổ chức thương mại quốc tế và hội nhập kinh tế toàn cầu;

3. Đào tạo cho cử nhân các kỹ năng cần thiết để xây dựng và thực hiện các hoạt động thương mại quốc tế, xây dựng các chính sách hỗ trợ phát triển hoạt động kinh tế, thương mại phục vụ hoạt động cho các doanh nghiệp, cơ quan và tổ chức trong nước và quốc tế.

4. Đào tạo cử nhân có bản lĩnh vững vàng, có sức khoẻ và phẩm chất đạo đức tốt, có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm hiệu quả, có năng lực nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực thương mại quốc tế trên phạm vi toàn quốc, đặc biệt là khu vực trung du và miền núi phía Bắc.

III. Chuẩn đầu ra

Hoàn thành chương trình đào tạo, người học có kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm sau:

1. Về kiến thức

1.1. Hiểu các kiến thức khoa học cơ bản, kiến thức về chính trị và pháp luật, kiến thức kinh tế chung, các quy luật kinh tế thị trường;

1.2. Giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn trong hoạt động kinh doanh, thương mại;

1.3. Phân tích được các vấn đề liên quan tới kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô, quản lý nhà nước về kinh tế, kinh tế thế giới để vận dụng giải quyết các vấn đề trong kinh doanh, thương mại trong nước và quốc tế.

1.4. Hiểu nguyên tắc, quy định, thông lệ quốc tế trong lĩnh vực thương mại, các quy định và hoạt động của các tổ chức quốc tế, các loại hình thương mại và đầu tư quốc tế;

1.5. Phân tích được các thị trường quốc tế, nắm vững các nghiệp vụ hải quan, bảo hiểm, luật thương mại quốc tế;

1.6. Đánh giá được thực tiễn về các hoạt động kinh doanh, thương mại, xuất nhập khẩu;

1.7. Xây dựng và triển khai các hoạt động marketing, vận tải, giao nhận, logistics, thanh toán, đàm phán và giao dịch trong các hoạt động thương mại quốc tế.

2. Về kỹ năng

2.1. Kỹ năng về ngoại ngữ và tin học: Đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ và tin học theo quy định hiện hành của Trường Đại học Kinh tế & QTKD;

2.2. Kỹ năng làm việc nhóm và tương tác với các nhóm khác hiệu quả;

2.3. Kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng đàm phán, kỹ năng thuyết phục;

2.4. Kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng ra quyết định;

2.5. Kỹ năng soạn thảo văn bản, kỹ năng giao tiếp bằng văn bản, giao tiếp qua thư điện tử và các phương tiện truyền thông khác.

2.6. Kỹ năng xây dựng và thực hiện các hoạt động thương mại quốc tế: Lập kế hoạch, nghiên cứu thị trường, đàm phán thương mại, tổ chức và thực hiện các hoạt động giao dịch thương mại quốc tế,...

2.7. Kỹ năng lập kế hoạch, điều hành các hoạt động giao nhận và kho vận quốc tế, thanh toán quốc tế, chăm sóc khách hàng và đối tác, nhận định, phát hiện, và ra quyết định xử lý vấn đề phát sinh trong thực tiễn thương mại quốc tế;

2.8. Có năng lực và kỹ năng phân tích tình hình môi trường kinh doanh quốc tế, phân tích và dự báo tình hình kinh tế thương mại toàn cầu;

2.9. Kỹ năng tư vấn, đề xuất các chính sách, quy định để quản lý và hỗ trợ phát triển hoạt động kinh tế, thương mại, logistics cho các địa phương, khu vực.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

3.1. Có trách nhiệm công dân, xã hội, ý thức tổ chức kỷ luật lao động, tuân thủ các quy định của pháp luật và nội quy của đơn vị công tác;

3.2. Trung thực, tận tâm, có trách nhiệm với bản thân, đồng nghiệp, tổ chức;

3.3. Ứng xử chuyên nghiệp, có khả năng làm việc và nghiên cứu độc lập, đảm bảo năng lực chuyên môn;

3.4. Có khả năng thích nghi tốt với các điều kiện làm việc khác nhau;

3.5. Sáng tạo và đổi mới trong công việc mang lại lợi ích cho cộng đồng, xã hội;

3.6. Có khát vọng trở thành doanh nhân, nhà lãnh đạo, chuyên gia cao cấp trong lĩnh vực thương mại quốc tế.

IV. Vị trí và nơi làm việc sau khi tốt nghiệp:

1. Nhóm 1

- *Doanh nghiệp, đơn vị kinh doanh:* Nhân viên và cán bộ phòng kinh doanh, xuất nhập khẩu, phát triển thị trường,...

- *Ngân hàng:* Nhân viên, Cán bộ phòng thanh toán quốc tế, phòng kinh doanh trong các ngân hàng thương mại,...

2. Nhóm 2

- *Sở, ban, ngành:* Chuyên viên các Sở, Ban, Ngành của nhà nước có liên quan đến hoạt động thương mại, hợp tác quốc tế,...

- *Trường đại học và cơ sở giáo dục:* Nghiên cứu viên và giảng viên tại các cơ sở giáo dục, đào tạo như Cao đẳng, Đại học,...

3. Nhóm 3

- *Tổ chức quốc tế:* Chuyên viên các tổ chức chính phủ và phi chính phủ như Ngân hàng thế giới (WB), Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF),...

CHUẨN ĐẦU RA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

NGÀNH: QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO: QUẢN TRỊ KINH DOANH KHÁCH SẠN VÀ DU LỊCH

(Ban hành theo Quyết định số 483/QĐ-ĐHK&QTKD-ĐT ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh)

I. Giới thiệu chương trình đào tạo

Tên chương trình đào tạo: QTKD Khách sạn và Du lịch

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành

Mã ngành: 7810103

Tên khoa thực hiện CTĐT: Khoa Marketing, Thương mại và Du lịch

Hình thức đào tạo: Chính quy tập trung

Chương trình đối sánh: Quản trị kinh doanh khách sạn- Du lịch –Đại học kinh tế quốc dân, Đại học Hà Nội

Văn bằng tốt nghiệp: Cử nhân

Thông tin kiểm định CTĐT: Trường đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng theo Quyết định số: 117/QĐ-HĐKĐCLGD ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng - Hiệp hội các trường đại học cao đẳng Việt Nam.

Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt

II. Mục tiêu chương trình

* Mục tiêu chung:

Đào tạo của nhân Quản trị kinh doanh Khách sạn- Du lịch có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, quản trị, và những kỹ năng chuyên sâu trong ngành khách sạn – du lịch. Có khả năng hoạch định chiến lược, xây dựng kế hoạch kinh doanh và chính sách trong doanh nghiệp du lịch; tổ chức hoạt động kinh doanh các sản phẩm du lịch và có khả năng tạo lập doanh nghiệp mới góp phần cho sự phát triển của các doanh nghiệp kinh doanh lữ hành và khách sạn, đặc biệt ở khu vực trung du miền núi phía Bắc.

* Mục tiêu cụ thể:

1. Đào tạo cử nhân Quản trị kinh doanh Khách sạn- Du lịch nắm vững những kiến thức cơ bản của chuyên ngành, cũng như những kiến thức chuyên sâu trong các lĩnh vực khác nhau của hoạt động kinh doanh du lịch và khách sạn.

2. Đào tạo cử nhân có các kỹ năng cơ bản để thực hiện, quản lý, điều hành và giám sát các nghiệp vụ trong các đơn vị kinh doanh du lịch, khách sạn và các đơn vị dịch vụ khác.

3. Cử nhân tốt nghiệp ngành Quản trị kinh doanh Khách sạn- Du lịch có năng lực tự chủ và phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, trách nhiệm với công việc và khách hàng, có thể làm việc độc lập trong môi trường năng động, sáng tạo.

III. Chuẩn đầu ra

1. Về kiến thức

1.1 Nắm được các kiến thức về lý luận Chính trị Mác Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh để xác lập thái độ chính trị, ý thức công dân và ý thức cộng đồng trong hành vi và các ứng xử hàng ngày. Hình thành được thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận trong học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn.

1.2 Hiểu biết và vận dụng các kiến thức khoa học cơ bản của nhóm ngành kinh tế vào giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến ngành đào tạo.

1.3 Vận dụng các kiến thức cơ sở của khối ngành và cơ sở ngành làm nền tảng nghiên cứu chuyên sâu các vấn đề lý luận và thực tiễn kinh doanh lữ hành và khách sạn.

1.4 Phân tích các chiến lược kinh doanh du lịch trên cơ sở phân tích cơ hội của môi trường và nguồn lực của doanh nghiệp.

1.5 Vận dụng sáng tạo các chức năng quản trị như lập kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch, kiểm tra và đánh giá trong thực tiễn quản trị kinh doanh nói chung cũng như quản trị các lĩnh vực hoạt động khác nhau của một tổ chức kinh doanh lữ hành và khách sạn

2. Về kỹ năng

2.1. Có khả năng lập luận, tư duy theo hệ thống, giải quyết các vấn đề, khám phá và nghiên cứu kiến thức trong lĩnh vực quản trị kinh doanh lữ hành và khách sạn

2.2. Tự tin trong giao tiếp, có khả năng truyền đạt tốt ý tưởng và ứng xử chuyên nghiệp với các hành vi khách hàng.

2.3. Có năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn; có năng lực sáng tạo, phát triển trong nghề nghiệp.

2.4. Khả năng làm việc độc lập cao, chủ động trong mọi tình huống. Phối hợp và tổ chức tốt các hoạt động nghiệp vụ du lịch trong quá trình phục vụ khách hàng.

2.5. Đạt năng lực ngoại ngữ bậc 3 (B1) theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam do Đại học Thái Nguyên cấp.

2.6. Sử dụng thành thạo máy tính, tin học cơ bản và tin học văn phòng, có chứng chỉ tin học quốc tế IC3 hoặc tương đương.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

3.1. Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo, có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao

3.2. Có khả năng tự định hướng, tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.

3.3. Có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, ham học hỏi, nâng cao kiến thức nghiệp vụ, kiên trì bền bỉ với lựa chọn của bản thân, chịu được sức ép từ môi trường làm việc năng động, sáng tạo.

IV. Vị trí và nơi làm việc sau khi tốt nghiệp

1. Nhóm 1 – Làm việc trực tiếp tại công ty du lịch, khách sạn, nhà hàng

Sinh viên sau khi ra trường sẽ có thể làm việc tại một số bộ phận sau:

- + Nhân viên điều hành tour
- + Nhân viên kinh doanh tại các công ty du lịch.
- + Nhân viên thực hiện các nghiệp vụ trong khách sạn như Lễ tân, buồng, bàn, bar, bếp...
- + Trưởng/ phó các bộ phận trong công ty du lịch, khách sạn, nhà hàng.

2. Nhóm 2 – Chuyên viên tư vấn và hoạch định chính sách phát triển du lịch

Có năng lực làm việc tại các bộ sở, ban, ngành liên quan và các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch, các tổ chức tư vấn du lịch; có thể đảm đương tốt các công việc: tư vấn viên, trợ lý phân tích, lập báo cáo về thị trường và tham gia hoạch định, xây dựng chính sách phát triển du lịch. Triển vọng trong tương lai có thể trở thành các chuyên gia phân tích, tư vấn, lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan quản lý về du lịch.

3. Nhóm 3 - Nghiên cứu viên và giảng viên

Có khả năng nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học về lĩnh vực kinh doanh dịch vụ. Tham gia nghiên cứu các vấn đề có liên quan đến hoạt động kinh doanh dịch vụ, khách sạn – du lịch. Giảng dạy các môn học của ngành quản trị kinh doanh khách sạn du lịch. Triển vọng trong tương lai có thể trở thành nghiên cứu viên, giảng viên có trình độ cao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh du lịch – khách sạn.